

ANNUAL REPORT 2008

MANULIFE PROGRESSIVE FUND

 **Manulife**
Công Ty Quản Lý Quỹ

ANNUAL REPORT 2008
MANULIFE PROGRESSIVE FUND



CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM
MANULIFE VIETNAM FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED
Manulife Plaza, Lầu 7, 75 Hoàng Văn Thái, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-8) - 5416 6777 Fax: (84-8) - 5416 0761
Đường dây nóng: **(84-8) - 5416 0760**
Email: manulifefundsvn@manulife.com
www.manulifefunds.com.vn



Quỹ Tăng Trưởng Manulife

Báo Cáo
Thường Niên | **2008**
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife

ANNUAL REPORT 2008
MANULIFE PROGRESSIVE FUND

www.manulifefunds.com.vn

Mục lục

Table of content

Báo Cáo Thường Niên 2008

Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife

Overall Report

04

- Message from MVFM 04
- MAFPF1 Board of Representatives' operations for 2008 06
- Vietnam Economic 2008 Review & Outlook for 2009 08
- Vietnam Stock Market Review & Outlook for 2009 14
- Fund Manager's report 16

Financial Statements

18

- Report of the Board of Representatives 18
- Independent Auditors' report 22
- Balance sheet 24
- Income statement 26
- Statement of assets 28
- Statement of changes in net assets 30
- Notes to the financial statements 32

General Information

40

- Fund Fact Sheet (General Information) 40
- Manulife Vietnam Fund Management Company Limited 40
- Disclaimer 42

Báo cáo Tổng hợp

05

- Thông điệp từ MVFM 05
- Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2008 07
- Kinh tế Việt Nam 2008 và Triển vọng năm 2009 09
- Thị trường Chứng khoán Việt Nam 2008 và Triển vọng 2009 15
- Báo cáo của Ban Điều Hành Quỹ 17

Báo cáo Tài chính

19

- Báo cáo của Ban đại diện Quỹ 19
- Báo cáo Kiểm toán độc lập 23
- Bảng Cân đối Kế toán 25
- Báo cáo Kết quả Hoạt động 27
- Báo cáo Tài sản của Quỹ 29
- Báo cáo Thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ 31
- Thuyết minh Báo cáo Tài chính 33

Thông tin tổng quát

41

- Thông tin cơ bản về Quỹ đầu tư Tăng trưởng Manulife 41
- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam 41
- Ghi chú quan trọng 42

Overall report

Financial Statements

General information

Message from MVFM

"More pain before gain, in the Year of the Ox"

Dear Investors,

On behalf of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited and the Fund's Board of Representatives, we would like to take this opportunity to introduce our first annual report for our MAFPF1 fund and also thank you for your good support and patronage.

2008 was a difficult year with rampant inflation and a global recession. Vietnam was not immune, with our own local capital markets experiencing exceptional volatility as a bear market took hold across asset classes. The VN Index declined from 927 in early January to 315 points towards December end. The market capitalization of shares in the exchange plunged 12.8% of GDP from approximately 34.8% in 2007. The VN Index dropped 66% in 2008 and was the worst performer among the regional bourses.

In spite of these difficulties, our investment teams continued to focus on a combination of a value oriented growth strategy, where growth investments were made after careful consideration regarding the price level and timing of entry, and a bottom-up approach to selected individual stock that are regularly traded and appear most attractive in terms of sustainable earnings growth and attractive valuation. As a result, our MAFPF1 fund posted a 12.89% out performance against the benchmark VN Index in 2008, and a 14.96% out performance since the launch date. We believe that this result positions MAFPF1 amongst the top investment funds in Vietnam in its category.

With regard to the outlook, we anticipate that the global economic crisis will continue to affect market performance and provide uncertainties, particularly in the first half of the year. For the stock market in Vietnam, 2009 is expected to be a difficult year, partly due to the anticipated lower pace of economic growth and stagnant production and business environment. Even though we expect 2009 to be a challenging year, our primary investment objective for MAFPF1 is to remain focused on investments that provide an optimum medium to long-term capital growth potential.

Last, but not least, we are delighted to mention that the MAFPF1 fund was recently voted the most innovative fund by the Asia Asset Management journal in its Best of the Best Awards in 2008. This is a further recognition to MVFM's professional investment teams, disciplined investment processes and strict adherence to international best practices.

Thank you,



Mr. Chow Wing Kee
Acting General Director, MVFM



Mr. Chow Wing Kee
Acting General Director, MVFM



Mr. Sebastian Subba
Chief Investment Officer, MVFM

Thông điệp từ MVFM

"Năm 2009: Cơ hội đến từ những thử thách!"

Kính thưa Quý Nhà đầu tư,

Thay mặt cho Công ty TNHH Quản lý quỹ Manulife Việt Nam (MVFM) và Ban đại diện Quỹ, chúng tôi muốn giới thiệu đến Quý Nhà đầu tư tài liệu Báo Cáo Thường Niên đầu tiên của Quỹ đầu tư Tăng trưởng Manulife (MAFPF1) và nhân cơ hội này, gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Nhà đầu tư đã hỗ trợ và đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua.

2008 là một năm đầy khó khăn do lạm phát cao và suy giảm kinh tế toàn cầu. Việt Nam cũng không phải ngoại lệ và hệ quả là chính các thị trường vốn trong nước đã trải qua những biến động chưa từng có do sự sụt giảm mạnh trên hầu hết các danh mục tài sản đầu tư. Chỉ số VN Index đã giảm từ mức 927 điểm hồi đầu tháng 01/2008 xuống còn 315 điểm cuối tháng 12/2008. VN Index giảm 66% trong năm 2008, mức giảm cao nhất trong số các thị trường chứng khoán khác trong khu vực trong cùng kỳ.

Bất chấp những khó khăn kể trên, bộ phận đầu tư của chúng tôi vẫn duy trì sự tập trung vào sự kết hợp trong chiến lược đầu tư tăng trưởng giá trị. Theo đó, các quyết định đầu tư tăng trưởng được thực hiện sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng về mức giá và thời điểm tham gia thị trường; phương pháp phân tích từ dưới lên được áp dụng cho từng cổ phiếu được lựa chọn, có tính thanh khoản cao và hấp dẫn nhất xét về khía cạnh tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận ổn định và định giá thấp. Nhờ đó, Quỹ MAFPF1 của chúng ta đạt kết quả hoạt động tốt hơn 12,89% mức lợi nhuận chuẩn so sánh VN Index trong năm 2008, nếu so sánh từ thời điểm thành lập Quỹ, mức chênh lệch này là 14,96%. Chúng tôi tin rằng, với kết quả này, MAFPF1 là một trong những quỹ đầu tư tốt nhất trong nhóm các quỹ đầu tư cùng loại tại Việt Nam.

Về triển vọng thị trường, chúng tôi cho rằng khủng hoảng kinh tế toàn cầu sẽ tiếp tục tác động đến hiệu quả hoạt động thị trường và gây nên sự không chắc chắn, đặc biệt là trong nửa đầu năm 2009. Đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, 2009 được dự đoán là một năm khó khăn nữa, một phần do lo ngại tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại, sản xuất và môi trường kinh doanh manh mún. Mặc dù nhận thức được rằng 2009 sẽ là một năm đầy thách thức, mục tiêu đầu tư ưu tiên hàng đầu của Quỹ MAFPF1 là tiếp tục tập trung vào các hoạt động đầu tư mang lại tiềm năng tăng trưởng vốn tốt nhất trong giai đoạn từ trung đến dài hạn.

Sau cùng, nhưng không kém phần quan trọng, chúng tôi rất vui mừng được thông báo rằng, Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife MAFPF1 gần đây được bầu chọn là Sản phẩm sáng tạo nhất, một trong số các giải thưởng Best of the Best Award do tạp chí Asia Asset Management tổ chức và đánh giá. Đây có thể xem là một sự công nhận nữa về khả năng và hiệu quả của đội ngũ phân tích đầu tư chuyên nghiệp, tiến trình đầu tư có kỷ luật cao và tuân thủ tuyệt đối các thông lệ quốc tế tốt nhất của MVFM.

Trân trọng cảm ơn,



Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám Đốc, MVFM



Ông Sebastian Subba
Giám Đốc Đầu Tư, MVFM



Mr. Sebastian Subba
Chief Investment Officer, MVFM

MAFPF1 Board of Representatives' operations for 2008

The five-member Board of Representatives of the fund was elected by the first general investor meeting held in Ho Chi Minh city on 6 October, 2007. The Board members included

Mr. Vo Van Tien	Chairman
Ms. Hoang Bich Van	Member
Ms. Trinh Bich Ngoc	Member
PetroVietnam Finance Corporation (PVFC) (Represented by Mr. Nguyen Xuan Son)	Member
ES Holdings Co. Ltd., (Represented by Mr. Katsuyuki Shimizu)	Member



The Board has been well structured in compliance with applicable regulation and the Fund Charter. We ensure its two third independent members; having an individual investor elected Chairman of the Board; a representative for local institutional investors (PVFC) and another one for foreign institutional investors (ES Holdings).

The Chairman convened the board meeting quarterly to discuss and supervise the fund's performance, its fund manager's activities in managing the fund and HSBC's operations as the supervisory bank.

The Board of Representatives meetings in 2008 – key contents

1. April 18, 2008. Board members attended: 4/5

- Review of investment plan, the fund performance and expenses reported by the fund manager;
- Representative from MVFM Investor Relations participated in and reported in the meeting the updated structure of fund investors, the result of investors' opinion poll on postponement of the General Investor Meeting (GIM) for fiscal year 2007 & amendment, including supplement of some Articles of Fund Charter and the plan for the quarterly Newsletter publication reported by Investor Relations, MVFM.

2. July 30, 2008. Board members attended: 4/5

- The fund performance review and expenses reported by the fund manager;
- A reminder from supervisory bank of HSBC to the fund manager to pay attention on the investment restrictions as indicated in

the Fund Charter and easing the holdings transaction limit of the Board members to 50% from July 2008.

3. October 18, 2008. Board members attended: 4/5

- The fund performance review and expenses reported by the fund manager;
- The proposal for the changes in Custody & Supervisory Fee Schedule presented by the representative from the supervisory bank – HSBC. The Board members requested to defer the discussion and decision until the next meeting in January 2009.
- The plan for the GIM FY 2008 prepared and presented by the representative from MVFM Investor Relations. For cost effective purposes, the Board members asked for further surveys for the most suitable meeting venue. The cost must be strictly controlled and managed within the budget regulated in the Fund Charter.

4. January 16, 2009. Board members attended: 4/5

- The fund manager reported their investment review and expenses for the quarter. The preliminary (unaudited) result for 2008, was also presented to the Board;
- The Board approved the new Fee Schedule proposed by the supervisory bank – HSBC, with a reasonable request for the bank to consider the benefit to the fund;
- The Board made their decision on the record date, with a provisional agenda and estimated budget for the General Investor Meeting FY 2008.

Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2008

Ban Đại diện Quỹ gồm năm thành viên, được bầu chọn thông qua Đại hội Nhà đầu tư lần I, tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 06/10/2007. Ban Đại diện Quỹ gồm:

Ông Võ Văn Tiến	Chủ tịch
Bà Hoàng Bích Vân	Thành viên
Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) (Đại diện bởi Ông Nguyễn Xuân Sơn)	Thành viên
Công ty ES Holdings (Đại diện bởi Ông Katsuyuki Shimizu)	Thành viên



Ban đại diện Quỹ được cơ cấu phù hợp với các Quy định hiện hành và Điều lệ Quỹ. Chúng tôi đảm bảo có tối thiểu 2/3 số thành viên độc lập, do đại diện một nhà đầu tư cá nhân giữ chức Chủ tịch, một đại diện nhà đầu tư tổ chức trong nước (PVFC) và một đại diện nhà đầu tư tổ chức nước ngoài (ES Holdings).

Chủ tịch triệu tập cuộc họp Ban đại diện Quỹ hàng quý để thảo luận và nghe báo kết quả hoạt động của Quỹ; giám sát hoạt động của Ban điều hành Quỹ và của HSBC trong vai trò Ngân hàng giám sát của Quỹ.

Cuộc họp Ban đại diện Quỹ trong năm 2008 – những nội dung chính

1. Ngày 18/04/2008. Số thành viên tham dự: 4/5

- Xem xét kế hoạch đầu tư, kết quả hoạt động và chi phí hoạt động do đại diện Ban điều hành Quỹ trình bày;
- Thông qua báo cáo của Đại diện bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư, công ty Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (MVFM) về danh sách Nhà đầu tư của Quỹ cập nhật, kết quả đợt lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản thông qua việc sửa đổi/bổ sung một số Điều của Điều lệ Quỹ và kế hoạch xuất bản Bản tin Nhà đầu tư MVFM hàng quý.

2. Ngày 30/07/2008. Số thành viên tham dự: 4/5

- Báo cáo kết quả và chi phí hoạt động của Quỹ do Ban điều hành Quỹ trình bày;
- Ngân hàng giám sát HSBC nhắc nhở ban điều hành Quỹ lưu ý về những hạn chế trong đầu tư được quy định trong Điều lệ Quỹ; giảm bớt tỷ lệ hạn chế chuyển nhượng đối với các thành viên Ban Đại diện Quỹ xuống còn 50% kể từ tháng 07/2008 theo quy định hiện hành.

3. Ngày 18/10/2008. Số thành viên tham dự: 4/5

- Báo cáo kết quả và chi phí hoạt động của Quỹ do Ban điều hành Quỹ trình bày;
- Đề xuất thay đổi Biểu phí dịch vụ lưu ký & giám sát do Ngân hàng giám sát HSBC trình bày. Ban Đại diện Quỹ đề nghị sẽ tiếp tục thảo luận thêm và có quyết định về vấn đề này tại kỳ họp kế tiếp, được tổ chức vào tháng 01/2009.
- Kế hoạch tổ chức Đại hội Nhà đầu tư (GIM) năm tài chính 2008, do đại diện Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư, MVFM trình bày. Để đảm bảo việc sử dụng chi phí của Quỹ hiệu quả nhất, Ban đại diện Quỹ yêu cầu khảo sát thêm để có cơ sở lựa chọn địa điểm tổ chức Đại hội tốt nhất. Chi phí hoạt động của Quỹ phải được kiểm soát và quản lý chặt chẽ trong phạm vi ngân sách quy định tại Điều lệ Quỹ.

4. Ngày 16/01/2009. Số thành viên tham dự: 4/5

- Ban điều hành Quỹ báo cáo hoạt động đầu tư và chi phí của Quỹ trong Quý IV/2008; báo cáo kết quả hoạt động sơ bộ (chưa kiểm toán) năm 2008;
- Ban Đại diện Quỹ thông qua Biểu phí mới do Ngân hàng giám sát HSBC trình bày, với yêu cầu Ngân hàng cần cân nhắc kỹ lưỡng về lợi ích mang lại cho Nhà đầu tư của Quỹ;
- Ban Đại diện Quỹ thông qua quyết định về Ngày giao dịch không hưởng quyền, Chương trình dự kiến và dự thảo ngân sách tổ chức Đại hội Nhà đầu tư năm tài chính 2008.

Vietnam Economic 2008 Review and Outlook for 2009

2008 has been quite a challenging year for the Vietnamese economy. Inflation, primarily driven by supply side factors, has been the primary concerns for the policy maker especially since the second quarter. The year on year inflation has been above 20% since April. The problem has also been amplified by large capital inflows that have increased the money supply. To deal with the situation, the State Bank of Vietnam (SBV) exercised tight monetary policy by increasing its base rate. It moved from 8.75% to 12% in May 2008, and finally to 14% in June 2008. As of October 2008, the year on year inflation was still above 20%. However, monthly figures have been easing quite significantly.

The tight monetary policy has created a challenging environment for banks in Vietnam. High interest rates and tight liquidity have impacted borrower's ability to repay loans and the banks' credit costs. Credit growth is also expected to slowdown within these two years. To ease the problems, the central bank decided to cut the rate by 100 bps to 13% in October, hoping to stimulate economic growth. The rate was further cut to 11% as of the end of November 2008. We acknowledge the unfavorable impacts of high interest rates to growth, especially with exports also being expected to slow down amid the global economic recession.

Table 1. Vietnam Policy Rates

	Policy rate, end quarter (%)		
	Base rate	Discount rate	Refinancing rate
Q4-07	8.25	4	6
Jan-08	8.25	4	6
Feb-08	8.75	6	7.5
Mar-08	8.75	6	7.5
Apr-08	8.75	6	7.5
May-08	12	11	13
Jun-08	14	13	15
Jul-08	14	13	15
Aug-08	14	13	15
Sep-08	14	13	15
Oct-08	13	12	14
Nov-08	11	10	12
Dec-08	8.5	7.5	9.5
Jan-09	8.5	7.5	9.5
Feb-09	7	6	8

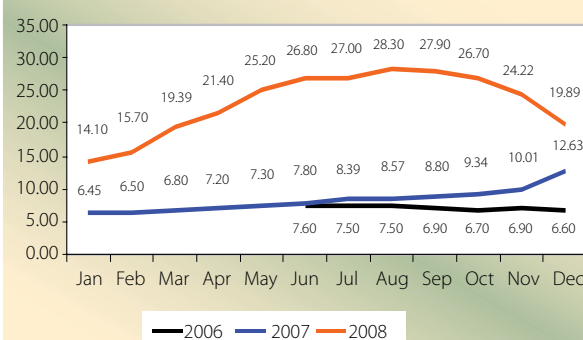
(Source: State Bank of Vietnam)

Table 2. Banking Credit Growth

Credit growth						
2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009 F
28.40%	41.50%	19.20%	21.40%	53.80%	22.00%	20.00%

(Source: Reuters)

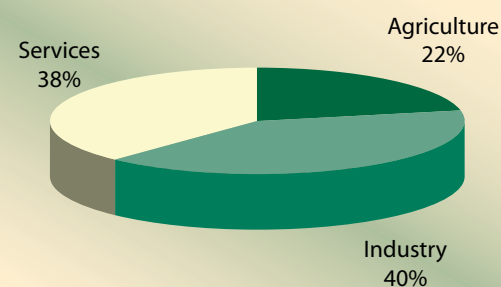
Graph 1. Vietnam Annual Inflation



(Source: Bloomberg)

As of 2008, the GDP breakdown was dominated by the industry sector, followed by service and agriculture. There have not been any significant changes from the previous year. At the moment, the government has been attempting to boost exports of the food commodity especially rice, by eliminating taxes and seeking for new export destinations. The government expects rice exports to double in the fourth quarter of 2008 from the previous year, citing demand growth from West Africa and the Middle East to fulfill such target. There is also a discussion to abolish the export tax on rice.

Graph 2. Vietnam GDP Breakdown 2008



(Source: General Statistics Office)

Kinh tế Việt Nam 2008 và Triển vọng 2009

2008 là một năm khá khó khăn đối với kinh tế Việt Nam. Lạm phát, chủ yếu gây ra từ phía cung, là mối quan tâm chính của các cơ quan hoạch định chính sách, đặc biệt là kể từ quý II/2008. Từ tháng 04/2008, mức lạm phát (so với cùng kỳ năm trước) đã trên 20%. Lạm phát trở nên nghiêm trọng hơn do một luồng vốn lớn được bơm vào thị trường làm tăng nguồn cung tiền. Nhằm đối phó với tình hình này, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ bằng cách tăng lãi suất cơ bản. Lãi suất cơ bản từ 8,75% tăng lên 12% vào tháng 05/2008 và sau cùng tăng lên 14% vào 06/2008. Tính đến tháng 10/2008, lạm phát so với cùng kỳ năm trước vẫn là trên 20%. Tuy nhiên, tốc độ tăng giá hàng tháng đã giảm đáng kể.

Chính sách tiền tệ thắt chặt đã khiến môi trường hoạt động kinh doanh của ngân hàng trở nên khó khăn hơn. Lãi suất cao và thắt chặt thanh khoản đã tác động đến khả năng hoàn trả nợ của người đi vay và làm tăng chi phí tín dụng của ngân hàng. Tăng trưởng tín dụng cũng có thể chậm lại trong giai đoạn 2008 - 2009 này. Để giảm nhẹ tình hình, NHNN đã quyết định cắt giảm lãi suất cơ bản 100 điểm xuống còn 13% vào tháng 10/2008 với hy vọng có thể kích thích tăng trưởng kinh tế. Lãi suất cơ bản lại tiếp tục được cắt giảm xuống còn 11% vào cuối tháng 11/2008. Chúng tôi nhận thức rõ những tác động không tốt của lãi suất cao ảnh hưởng đến tăng trưởng, đặc biệt là xuất khẩu dự báo sẽ sụt giảm trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu.

Bảng 1. Lãi suất điều hành của Việt Nam

	Lãi suất, Cuối quý (%)		
	LS cơ bản	LS chiết khấu	LS Tái cấp vốn
Quý 4/07	8,25	4	6
01/08	8,25	4	6
02/08	8,75	6	7,5
03/08	8,75	6	7,5
04/08	8,75	6	7,5
05/08	12	11	13
06/08	14	13	15
07/08	14	13	15
08/08	14	13	15
09/08	14	13	15
10/08	13	12	14
11/08	11	10	12
12/08	8,5	7,5	9,5
01/09	8,5	7,5	9,5
02/09	7	6	8

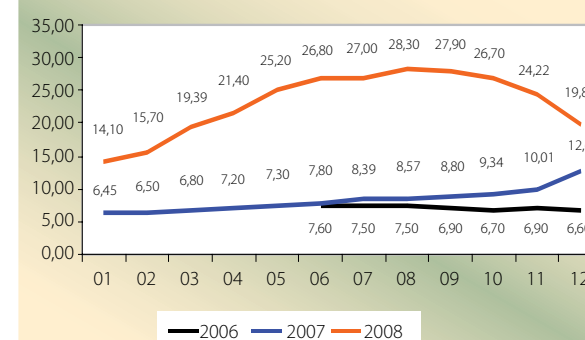
(Nguồn: Ngân Hàng Nhà Nước)

Bảng 2. Tăng trưởng tín dụng ngân hàng

Tăng trưởng tín dụng						
2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009 F
28,40%	41,50%	19,20%	21,40%	53,80%	22,00%	20,00%

(Nguồn: Reuters)

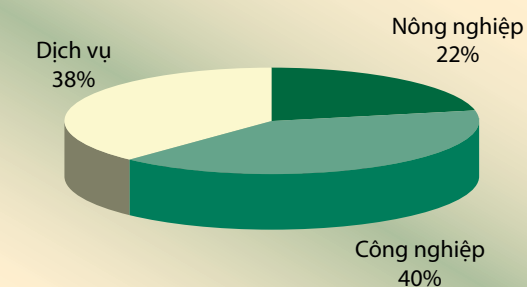
Đồ thị 1. Lạm phát năm



(Nguồn: Bloomberg)

Năm 2008, trong cơ cấu GDP của Việt Nam, công nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất, kế đến là lĩnh vực dịch vụ và nông nghiệp. Không có sự thay đổi đáng kể nào so với năm trước đó. Hiện tại, chính phủ đang nỗ lực thúc đẩy xuất khẩu các loại hàng hóa lương thực, đặc biệt là gạo, bằng cách miễn giảm thuế và tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới. Chính phủ kỳ vọng kim ngạch xuất khẩu gạo sẽ tăng gấp đôi trong quý IV/2008 so với cùng kỳ năm ngoái, nhờ sự gia tăng nhu cầu tại các quốc gia Tây Phi và Trung Đông nên mục tiêu này là có thể đạt được. Cũng đã có những cuộc thảo luận cân nhắc việc miễn thuế xuất khẩu gạo.

Đồ thị 2. Cơ cấu GDP của Việt Nam 2008



(Nguồn: Tổng cục Thống Kê)

Vietnam Economic 2008 Review and Outlook for 2009

Meanwhile, the increase in commodity prices has created worries for the trade deficit in the beginning of 2008. Such fluctuations have also affected food prices, especially rice. The situation has prompted countries in the region to secure their domestic needs, mostly by

restricting or at least placing quota on exports. For Vietnam, this created another pressure of a widening deficit. Having said that, the situation improved in the second half of the year, as the fall in global commodity prices reduced the burden on imports.

Table 3. Trade balance - 2008

(USD bln.)

Month	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
Export	4.50	3.80	4.70	5.10	5.15	5.50	6.25	6.02	5.27	5.04	4.22	4.90
Import	5.50	5.80	7.00	7.85	8.00	6.80	7.05	6.28	5.51	5.71	4.65	5.40
Balance	-1.00	-2.00	-2.30	-2.75	-2.85	-1.30	-0.80	-0.26	-0.24	-0.66	-0.43	-0.50

(Source: Reuters)

Private remittances and FDI inflows have been contributing to the strong financial account surplus. In the first three quarters of 2008, Vietnam licensed 772 foreign investment projects with a total registered

capital of USD 8 billion, posting a 42.9% increase compared to the same period last year. Consequently, foreign reserves in State banks increased by 5.8% to USD 22 billion.

Table 4. Registered FDI - 2008

Month	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
FDI (bln. USD)	1.65	0.88	2.91	2.16	7.10	16.20	13.60	1.80	10.00	2.00	0.73	1.25

Source: GSO (calculated at date 20th-22nd every month)

The currency was also under pressure due to concerns over the banking sector health, related with the high interest rate environment. The government has always maintained the managed exchange rate regime, which created some USD shortages problems in the second quarter of 2008. The condition eased somewhat in the third quarter. During last year, the government devalued the currency twice by 2% and 3%; respectively, and gradually widened the trading band from 0.75% to 3%.

Graph 3. USD/VND Exchange Rate (2005 - 2009)



(Source: Bloomberg)

**Dẫn đường
đến Thịnh Vượng!**



Quỹ Tăng Trưởng Manulife

Kinh tế Việt Nam 2008 và Triển vọng 2009

Trong khi đó, giá cả hàng hóa gia tăng gây nên những lo ngại về thâm hụt thương mại từ đầu năm 2008. Những biến động đó cũng đã ảnh hưởng đến giá cả các mặt hàng thực phẩm, đặc biệt là lúa gạo. Tình hình đó đã buộc các quốc gia trong khu vực phải đảm bảo cho nhu cầu tiêu dùng trong nước, bằng cách hạn chế hay ít nhất áp dụng

hạn ngạch để kiểm soát xuất khẩu. Với Việt Nam, biện pháp này lại tạo ra một áp lực nữa làm gia tăng thâm hụt thương mại. Mặc dù vậy, tình hình đã được cải thiện trong nửa năm sau, khi giá các loại hàng hóa trên thị trường thế giới đã giảm làm nhẹ bớt gánh nặng nhập khẩu.

Bảng 3. Cán cân Thương mại - 2008

(Tỷ USD)

Tháng	01/08	02/08	03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	08/08	09/08	10/08	11/08	12/08
Xuất Khẩu	4,50	3,80	4,70	5,10	5,15	5,50	6,25	6,02	5,27	5,04	4,22	4,90
Nhập Khẩu	5,50	5,80	7,00	7,85	8,00	6,80	7,05	6,28	5,51	5,71	4,65	5,40
Cán cân	-1,00	-2,00	-2,30	-2,75	-2,85	-1,30	-0,80	-0,26	-0,24	-0,66	-0,43	-0,50

(Nguồn: Reuters)

Ngoại tệ từ nguồn kiều hối cá nhân và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã đóng góp rất lớn vào thặng dư tài khoản tài chính quốc gia. Trong ba quý đầu của năm 2008, Việt Nam đã cấp phép cho 772 dự án

đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đăng ký đạt 8 tỷ USD, tăng 42,9% so với cùng kỳ năm trước. Do đó, dự trữ ngoại hối của NHNN đã tăng 5,8% lên 22 tỷ USD.

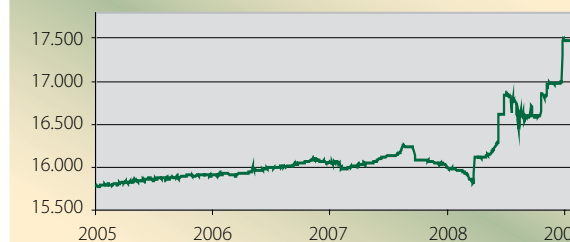
Bảng 4. FDI đăng ký- 2008

Tháng	01/08	02/08	03/08	04/08	05/08	06/08	07/08	08/08	09/08	10/08	11/08	12/08
FDI (tỷ USD)	1,65	0,88	2,91	2,16	7,10	16,20	13,60	1,80	10,00	2,00	0,73	1,25

Nguồn: GSO (tính theo số liệu công bố ngày 20-22 hàng tháng)

Đồng nội tệ cũng bị áp lực do những lo ngại về sức khỏe của ngành ngân hàng, có liên quan đến môi trường hoạt động với lãi suất quá cao. Chính phủ vẫn luôn duy trì chính sách ngoại hối có kiểm soát, đã gây nên một số khó khăn do thiếu hụt USD trong quý II/2008. Tình hình phần nào được cải thiện trong quý III/2008. Trong năm qua, chính phủ đã hai lần phá giá đồng nội tệ, mỗi lần khoảng 2% và 3% và từng bước nới rộng biên độ giao dịch tỷ giá từ 0,75% lên 3%.

Đồ thị 3. Tỷ giá USD/VND (2005 - 2009)



(Nguồn: Bloomberg)

Vietnam Economic 2008 Review and Outlook for 2009

Vietnam Economic Outlook – 2009

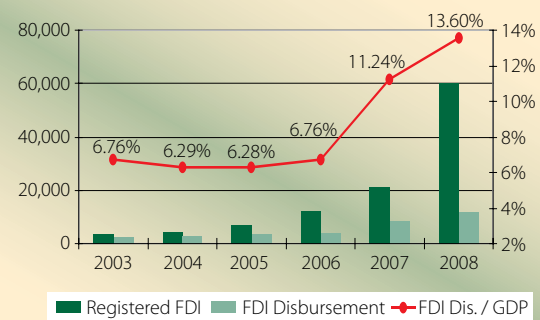
The economic growth for 2009 should be affected by the global slowdown. The government may exercise the loosening of both fiscal and monetary policy. By the end of 2008, the government announced a US\$ 6 billion stimulus package, aimed to minimize the impact of the adverse environment to the nation's economic growth. Most of the details are yet to be announced. The main two projects are to spend US\$ 1 billion for the development of Ho Chi Minh City, the biggest municipality in the country. Another US\$ 1 billion is allocated to support vital small and medium enterprises, by covering 4% of interest expenses on loans taken from local commercial banks this year. If the stimulus plans work as scheduled, we expect to see some support to prevent economic growth numbers from declining further.

Meanwhile, we also expect a decrease in foreign direct investment. The government has indicated that FDI into Vietnam is projected to fall by up to 13% this year, citing the global economic crunch as the main reason. According to UNCTAD, global FDI fell by about 21% in 2008 and will likely fall further in 2009. The type of investment being disbursed in Vietnam is also concentrated in high capital sectors such as the steel industry, oil refinery, or real estate sectors, where the impact of the global slowdown may be higher.

On the interest rate environment, our expectation is that the rate may be reduced further. The SBV has increased the interest rates paid to the banks on their reserves. The goal is to support the profitability of commercial banks, which is expected to enable them to lower their cost of capital.

Regarding the currency, the concerns would likely to be more correlated to the general trends in the region, related with the risk appetite increase of international investors. We still expect managed devaluations in 2009, as the risk averse trend has put regional currencies under pressure. Having said that, the magnitude of the devaluation is still uncertain. We keep our view that the WTO membership will ensure the path of continuous reform, particularly in banking and SOE's, provide access to both foreign markets and capital, and increase FDI flows. The table and graph below shows the improvements in FDI for Vietnam during the last five years. However, the involvement of Vietnam to the world economy will also increase the correlation between the domestic economy and the global volatility, thus any global crisis or slowdown will have an impact on the Vietnamese economy.

Graph 1. FDI – Last 5 Years



(Source: Bloomberg)

Kinh tế Việt Nam 2008 và Triển vọng 2009

Triển vọng kinh tế Việt Nam – 2009

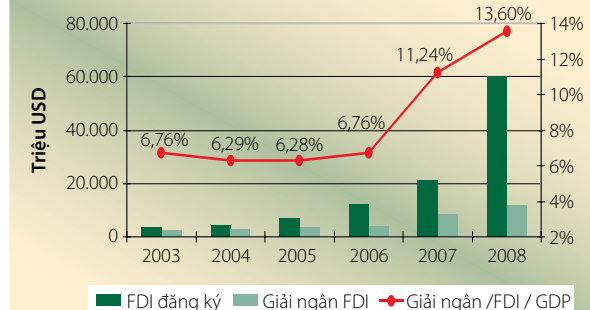
Tăng trưởng kinh tế trong năm 2009 chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng chung bởi sự suy giảm toàn cầu. Chính phủ có thể sẽ nới lỏng cả chính sách tài khóa và tiền tệ. Vào cuối năm 2008, chính phủ đã công bố gói kích thích kinh tế trị giá 6 tỷ USD nhằm hạn chế tới mức thấp nhất tác động của tình hình không thuận lợi đến tăng trưởng kinh tế của đất nước. Phần lớn chi tiết của gói này vẫn chưa được công bố. Trong đó, có hai dự án chính là dành 1 tỷ USD cho ngân sách phát triển TP. Hồ Chí Minh, trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước. Một tỷ USD nữa sẽ được phân bổ để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ làm ăn hiệu quả thông qua chương trình hỗ trợ 4% chi phí lãi suất các khoản vay từ ngân hàng thương mại trong nước trong năm nay. Nếu gói kích thích kinh tế được triển khai đúng kế hoạch, chúng ta có thể kỳ vọng ngăn được đà suy giảm kinh tế hiện nay.

Trong khi đó, chúng tôi cũng cho rằng đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI sẽ giảm. Một chuyên gia cao cấp của chính phủ cho biết qua một phương tiện thông tin đại chúng trong nước rằng FDI vào Việt Nam dự kiến sẽ giảm đến khoảng 13% trong năm nay, lý do chính được cho là do khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Theo Tổ chức điển đàn Liên Hiệp Quốc về Thương Mại và Phát Triển (UNCTAD), FDI toàn cầu đã giảm vào khoảng 21% trong năm 2008 và có thể sẽ tiếp tục giảm trong năm 2009. Các dự án đang được giải ngân tại Việt Nam cũng tập trung vào các ngành cần vốn đầu tư lớn như công nghiệp sản xuất thép, lọc hóa dầu hay bất động sản, cũng là những lĩnh vực chịu tác động nhiều hơn từ suy giảm kinh tế toàn cầu.

Về tình hình lãi suất, chúng tôi cho rằng lãi suất có thể giảm thêm. NHNN đã tăng mức lãi suất trả cho các ngân hàng thành viên từ nguồn ngân sách dự trữ. Mục tiêu của chính sách này nhằm hỗ trợ khả năng tìm kiếm lợi nhuận cho các ngân hàng thương mại, giúp họ có thể giảm chi phí vốn.

Liên quan đến đồng nội tệ, các diễn biến có thể sẽ có sự tương quan nhiều hơn với các xu hướng chung trong khu vực, có liên hệ đến sự gia tăng mức độ chấp nhận rủi ro của các nhà đầu tư quốc tế. Chúng tôi cho rằng sẽ có những đợt phá giá đồng nội tệ một cách có kiểm soát trong năm 2009, do khuynh hướng ngại rủi ro đã đặt tiền tệ của các quốc gia trong khu vực dưới một áp lực giảm giá nhất định. Tuy nói như vậy, nhưng áp lực giảm giá đồng nội tệ vẫn còn chưa chắc chắn. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm cho rằng, với tư cách là thành viên Tổ chức Thương Mại Thế Giới (WTO), Việt Nam sẽ đảm bảo lộ trình không ngừng đổi mới và cải cách hoạt động, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng và các doanh nghiệp quốc doanh, gia tăng khả năng tiếp cận các thị trường quốc tế, tiếp cận nguồn vốn và thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI. Bảng số liệu và đồ thị minh họa bên dưới cho thấy sự phát triển trong việc thu hút vốn FDI của Việt Nam trong 05 năm qua. Tuy nhiên, sự hội nhập của Việt Nam với nền kinh tế thế giới cũng sẽ gia tăng mối tương quan giữa kinh tế trong nước với những biến động toàn cầu. Do vậy, bất kỳ khủng hoảng hay suy thoái nào diễn ra trên toàn cầu cũng sẽ tác động đến kinh tế Việt Nam.

Biểu đồ 1. FDI – 05 năm qua

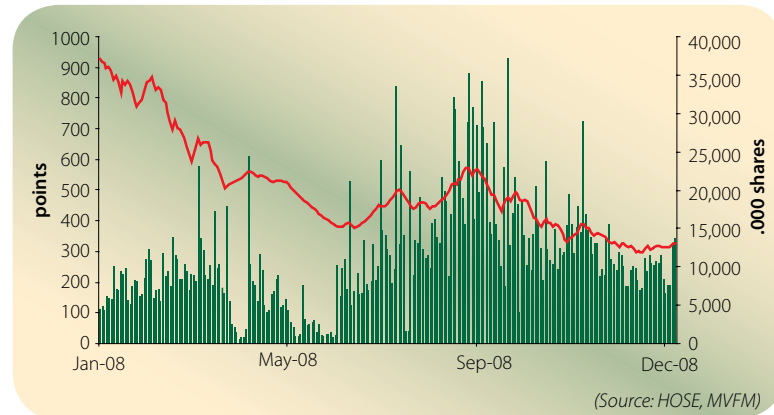


(Nguồn: Bloomberg)



Vietnam Stock Market Review & Outlook for 2009

"A tumultuous and volatile year" best describes the markets in 2008. Vietnam's stock market continued to be weak during the year, as macroeconomic challenges took centre stage at the beginning of the year. The most notable of these was the country's high inflation and a ballooning trade deficit. The rough ride that started in 2007 continued in 2008, with the VN Index ending the year at 315 points, about 66% lower than its end-2007 level. There were only three months in which the key benchmark was able to close significantly higher as against the previous month. The picture was the same in terms of individual price movements: all but one stock in the VN Index managed to move higher.



(Source: HOSE, MVFM)

A number of events together led to the weakness of markets in 2008, the most notable of which would be the tightening of credit in an effort to rein in inflation. Unfortunately for the market, tightening credit also tightens the availability of cash for stock market investment. Longer term, though, we believe that the government's swift and decisive policy action on inflation should ensure that the economy remains on track for a sustainable expansion in the coming years.

having been all but solved: inflation has gone down, the trade deficit shrunk, and companies refocusing on core strengths. Economic challenges in Vietnam's major trading partners - United States, European Union and Japan, among others - is certain to dent the country's GDP growth trajectory in 2009. Amidst this host of challenges, GDP is likely to grow within a range of about 4%-5% as exports start to weaken.

We remain optimistic, though. Vietnam's stock market remains one of the region's youngest markets and, as such, has one of the best development potentials in terms of products currently available to investors. As far as macroeconomic fundamentals are concerned, the Vietnamese economy also has one of the fastest growth rates in the region and is unlikely to dip into a recession - an outstanding feat, considering the gloom and doom all over the ASEAN region. The country's young population continues to grow in terms of income per capita and evolving consumer sophistication. Thus, from a macroeconomic perspective, Vietnam remains very attractive, given its large potential for growth.

The equity market, being young, still has the potential to grow and expand. Note that not all sectors of the Vietnamese economy are fully represented in the equity market (viz. tourism, retail). As such, more listings of these attractive sectors will help attract more capital to the equity markets.

The challenges will remain this year, but opportunities continue to abound. Despite the markets that we have seen in 2008 and the gloomy picture this year, we continue to believe that Vietnam's equity markets will be one of the best places to invest to take advantage of an industrializing economy. Price-wise, market multiples have descended to historic levels and are trading at par - and even at a discount to its peers in the region. Although we expect corporate earnings to slow down this year (-10% at least), the various companies' efforts to refocus on their core strengths and businesses will ensure that income expansion is forthcoming. This, we believe, will in time be reflected in their stock prices.

Credit growth

2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009 F
28.40%	41.50%	19.20%	21.40%	53.80%	22.00%	20.00%

(Source: Reuters)

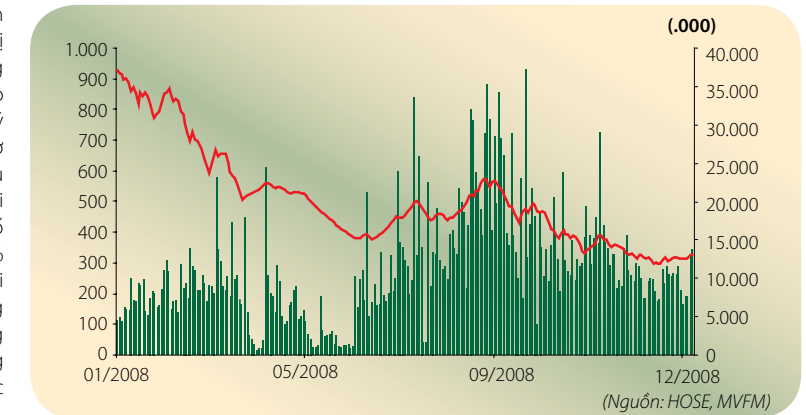
Despite the market's fall in 2008, not everything was negative; there were also positive developments. The market's depth and breadth continued to improve. For the year, there was a net increase of 89 stocks added to both the Ho Chi Minh and Hanoi bourses, outpacing listings in the rest of the region. This brought Vietnam's listed companies to 338 by end-December, or about a 35% increase. We also witnessed last year another step in the ongoing evolution of the HCM market, as the continuous matching session was extended by 15 minutes in March 3, moving Vietnam ever closer to regional standards. This set up the stage for Direct Market Access trading, which the southern bourse implemented in January 2009.

In terms of the quality of the equitized and listed corporates, the fall in markets has instilled a new risk culture discipline in managing their core businesses and excess liquidity. As equity markets weakened, companies have started to refocus on their core businesses, learning from their experience in security investments in 2007 and 2008. Companies have become cleaner and leaner. Information disclosure has also improved.

Undoubtedly, 2009 will continue to be a tough year for equity markets, despite the macroeconomic challenges that began in 2008

Thị trường Chứng khoán Việt Nam 2008 và Triển vọng 2009

"Một năm đầy biến động phức tạp" là cụm từ diễn tả tốt nhất diễn biến thị trường trong năm 2008. Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục sụt giảm trong năm vừa qua, khi mà các khó khăn về kinh tế vĩ mô đã là tâm điểm chú ý ngay từ đầu năm. Đáng chú ý nhất trong các vấn đề đó là lạm phát cao và nguy cơ bùng nổ thâm hụt thương mại. Thị trường bắt đầu tăng điểm một cách khó khăn từ cuối 2007 và kéo dài sang năm 2008 và vào thời điểm kết thúc năm, chỉ số VN-Index đạt mức 315 điểm, mức giảm khoảng 66% so với cùng thời điểm cuối năm 2007. Thị trường ghi nhận chỉ có ba tháng khi mà VN-Index đạt mức tăng trưởng cao hơn nhiều so với tháng trước đó. Với từng loại cổ phiếu riêng lẻ, tình hình cũng diễn biến tương tự: chỉ có một số rất ít cổ phiếu niêm yết có được mức tăng trưởng cao hơn.



(Nguồn: HOSE, MVFM)

Có rất nhiều biến cố xảy ra đồng thời dẫn đến sự sụt giảm của thị trường trong năm 2008 và một trong những diễn biến đáng chú ý nhất có lẽ là chính sách thắt chặt tín dụng nhằm kiểm chế lạm phát. Không thuận lợi đối với thị trường, thắt chặt tín dụng cũng đồng nghĩa với việc thắt chặt thanh khoản tiến mặt đầu tư vào thị trường chứng khoán. Mặc dù vậy, chúng tôi tin tưởng rằng, trong dài hạn, với sự quyết đoán và kịp thời trong việc ban hành chính sách điều hành kinh tế của Chính phủ về kiểm soát lạm phát giúp đảm bảo nền kinh tế vẫn duy trì được sự tăng trưởng bền vững trong những năm sắp tới.

phát đã qua đi, thâm hụt thương mại giảm, các công ty tập trung hơn vào hoạt động kinh doanh thế mạnh của mình. Những khó khăn về kinh tế tại các quốc gia đang là đối tác thương mại chính của Việt Nam - Hoa Kỳ, Liên hiệp Châu Âu, Nhật Bản và một số quốc gia khác - chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng GDP của quốc gia trong năm 2009. Với những thách thức như vậy, tăng trưởng GDP có thể đạt trong khoảng 4% - 5% vì xuất khẩu bắt đầu giảm sút trong năm 2009.

Tuy vậy, chúng tôi vẫn lạc quan về tình hình. Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn là một trong những thị trường trẻ nhất trong khu vực và do đó, có tiềm năng tăng trưởng tốt nhất xét về các cơ hội đầu tư trên thị trường dành cho nhà đầu tư. Về các yếu tố kinh tế cơ bản, Việt Nam cũng là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất trong khu vực và có vẻ như không bị lún sâu vào suy thoái kinh tế - một thành tích đáng ghi nhận, trong bối cảnh âm ảm và suy sụp đang diễn ra tại hầu hết các quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á (ASEAN). Tiềm năng dân số trẻ của Việt Nam sẽ tiếp tục là một thế mạnh của quốc gia xét về thu nhập bình quân đầu người và những đòi hỏi cao hơn về nhu cầu tiêu dùng. Do vậy, xét về viễn cảnh kinh tế vĩ mô, thị trường Việt Nam vẫn rất hấp dẫn với nhiều tiềm năng tăng trưởng lớn.

Thị trường chứng khoán của Việt Nam, dù chỉ mới phát triển, vẫn có rất nhiều tiềm năng tăng trưởng và mở rộng quy mô hoạt động. Cần lưu ý rằng, không phải tất cả các ngành nghề của nền kinh tế Việt Nam đã có đại diện đầy đủ trên thị trường chứng khoán Việt Nam (ví dụ như Du lịch, Bán lẻ). Do vậy, nếu có thêm nhiều ngành nghề hấp dẫn tham gia niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán sẽ giúp thu hút thêm nhiều nguồn vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán.

Thách thức vẫn còn nhiều trong năm 2009 này, nhưng cũng không thiếu những cơ hội. Bất chấp những diễn biến không thuận lợi về thị trường mà chúng ta được chứng kiến trong năm 2008 và một viễn cảnh cũng không mấy sáng sủa trong năm nay, chúng tôi vẫn tin tưởng rằng thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn sẽ là một trong những nơi đầu tư tốt nhất, tận dụng lợi thế của một quốc gia đang trong quá trình công nghiệp hóa. Về giá thị trường, mức giá được đẩy lên cao gấp nhiều lần trước đây đã giảm trở lại mức cũ và hiện đang giao dịch bằng mệnh giá, thậm chí dưới mệnh giá so với các thị trường khác tương đương trong khu vực. Mặc dù chúng tôi dự đoán tăng trưởng lợi nhuận hoạt động của các công ty sẽ chậm lại trong năm nay (-10% là ít nhất), tuy nhiên những nỗ lực đa dạng của họ tái tập trung vào những hoạt động kinh doanh thế mạnh có thể đảm bảo rằng tình hình lợi nhuận sẽ sớm được cải thiện. Chính điều này, chúng tôi tin như vậy, sẽ khiến giá cổ phiếu cũng tăng trở lại đúng tiềm năng của nó.

Tăng trưởng tín dụng

2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009 F
28,40%	41,50%	19,20%	21,40%	53,80%	22,00%	20,00%

(Nguồn: Reuters)

Cho dù thị trường có sụt giảm trong năm 2008, nhưng không phải tất cả đều âm ảm. Thị trường cũng có những chuyển biến tích cực. Độ sâu và rộng của thị trường tiếp tục được cải thiện. Trong năm 2008, số lượng cổ phiếu niêm yết trên cả hai sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đã tăng thêm 89 cổ phiếu, tăng nhanh hơn số niêm yết mới tại các thị trường còn lại trong khu vực. Như vậy, tính đến cuối tháng 12/2008, tổng số công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam là 338, tăng khoảng 35%. Chúng ta cũng được chứng kiến một bước tiến bộ trong quá trình phát triển thị trường chứng khoán tại TP. Hồ Chí Minh trong năm vừa qua, khi phiên giao dịch khớp lệnh liên tục được kéo dài thêm 15 phút, áp dụng từ ngày 03 tháng 03 năm 2008, giúp Việt Nam tiến gần hơn với các chuẩn mực khác trong khu vực. Sự kiện này cũng đặt nền móng cho phương thức đặt lệnh Giao dịch Trực tiếp (không qua đại diện giao dịch tại sàn), vừa được sàn giao dịch TP. HCM đưa vào áp dụng trong tháng 01/2009.

Về chất lượng của các công ty niêm yết và cổ phần hóa, sự sụt giảm trên thị trường giúp họ thẩm thấu giá trị của văn hóa quản trị rủi ro trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh chính và tình trạng dư thừa thanh khoản. Khi thị trường chứng khoán suy giảm, các công ty bắt đầu trở lại tập trung hơn vào các hoạt động kinh doanh chính của mình, rút kinh nghiệm từ các hoạt động đầu tư chứng khoán trong năm 2007 và 2008. Các công ty trở nên minh bạch và ít phiến diện hơn. Việc công bố thông tin cũng được cải thiện.

Không nghi ngờ gì, 2009 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn nữa đối với thị trường chứng khoán, cho dù các khó khăn về kinh tế vĩ mô khởi phát trong năm 2008, dù chưa phải là tất cả, đã được giải quyết: lạm

Fund Manager's report



Mr. Mark Alan Canizares
Investment Director
Head of Equities

Investment activities

In 2008, the Fund continued to perform better than the benchmark VN Index. In three of the four quarters, the Fund's NAV outperformed. For the full year, MAFPF1's NAV moved lower by 53.06%, significantly less than the benchmark, which declined 66% for the year.

During the year, the portfolio was defensively positioned, staying overweight on Pharmaceuticals, Utilities, and Consumer Non-Cyclicals, on account of the resiliency of the sector's earnings in light of a challenging macro economic environment. Key themes that also added to our outperformance

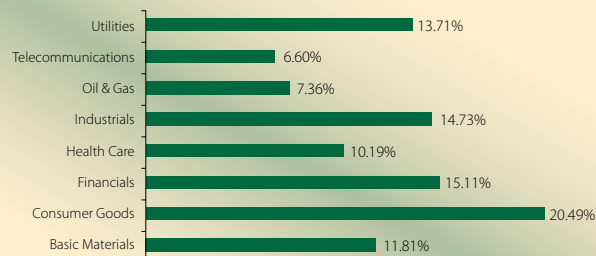
included our overweight call on Chemicals/Fertilizers and on the oil and commodity-related sectors in the first half of the year. Recall that oil prices had an almost 60% increase in the first half of the year, while commodity and commodity-linked instruments also enjoyed a huge gain in the earlier part of the year.

We purposely shied away from the Financials for the year, maintaining underweights on banks and properties, as the government reined in on inflation in the earlier part of the year. The unwinding of stock-related loans, plus the SBV's efforts to rein in on total system credit growth, were the main reasons for our call on this sector.

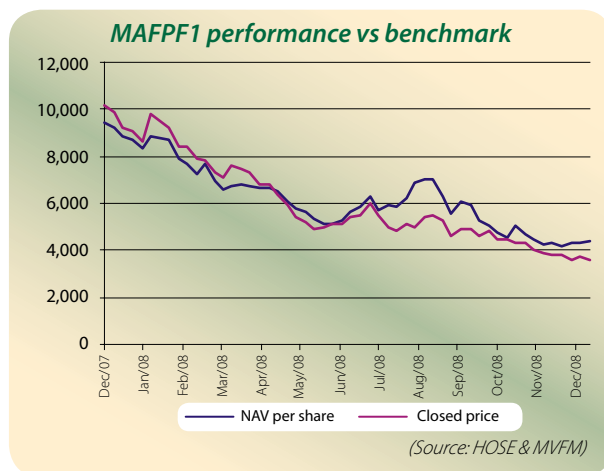
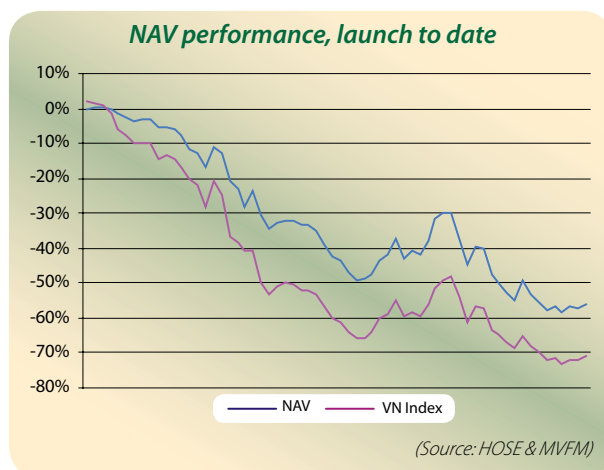
Our investment strategy mainly hinged on the following for the best part of the year:

- 1) Earnings defensiveness qualities in light of the inflationary environment
- 2) Majority of earnings stream from its core businesses
- 3) Stable growth profile.

A key change in our positioning going into the second half of the year was our reductions on our positions in the commodity-linked sector (steel, oil), given the global correction in process that was starting to develop at that time. In the same manner, we have added positions



(Source: ICB Industries Classification/Bloomberg) Ex-Cash Basis



Top 5 holdings

Code	Company name	% / Total Assets
VNM	Vietnam Dairy Products	10.17%
PVD	Petrovietnam Drilling & Well Services	8.09%
DHG	Hau Giang Pharmaceutical	7.82%
VSH	Vinh Son - Song Hinh Hydropower	7.51%
DPM	Petrovietnam Fertilizer & Chemical	7.30%

(Source: MVFM, Bloomberg)

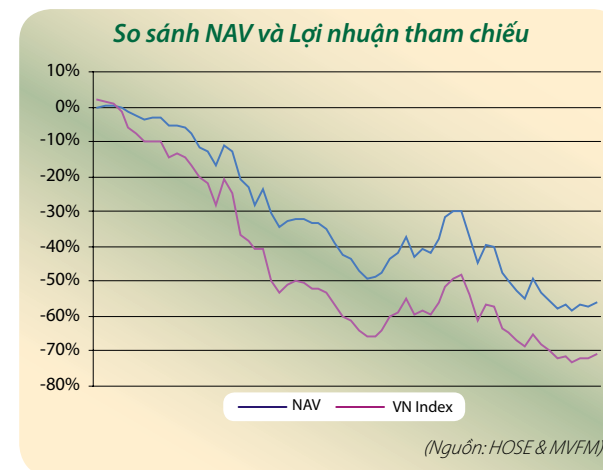
in the Financials (although we are still underweight), as we believed that rate cuts were coming and that interest sensitives would be in play as the SBV refocuses on economic growth.

By year-end, the fund was positioned to be earnings-defensive in light of the current challenges that lie ahead for 2009. Our key sector bets continues to be Pharmaceuticals, Utilities and Consumer-Non-Cyclicals, while our positions in Financials have also been increased. We remain neutral in Oil/Gas and the Chemicals/Fertilizer space.

Báo cáo của Ban điều hành Quỹ

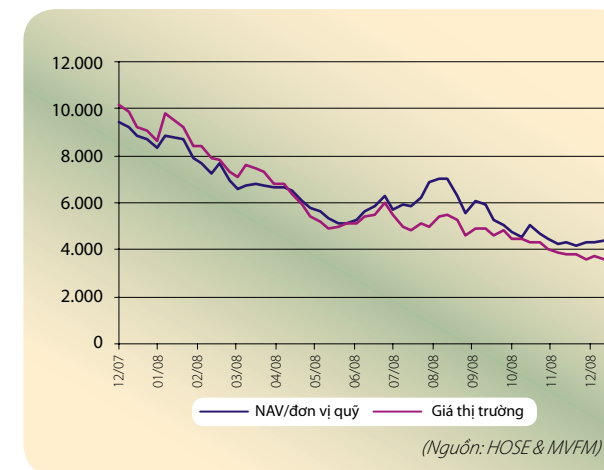
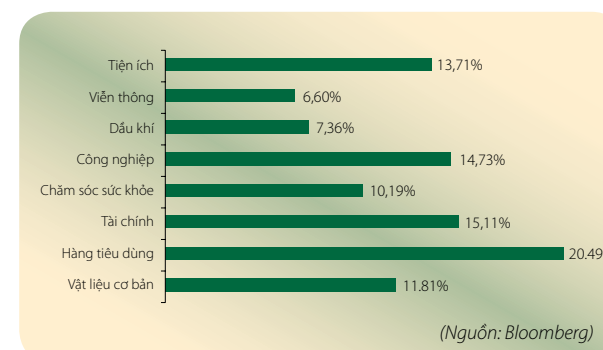
Hoạt động đầu tư

Trong năm 2008, Quỹ vẫn hoạt động tốt hơn so với tỷ suất lợi nhuận so sánh VN Index. Có ba trong bốn quý, giá trị tài sản ròng của Quỹ diễn biến tốt hơn VN Index. Tính chung cả năm, giá trị tài sản ròng của quỹ MAFPF1 đã giảm 53,06%, thấp hơn mức sụt giảm của VN Index, giảm 66% trong năm 2008 này.



Trong năm, danh mục đầu tư của Quỹ được cơ cấu theo khuyến hướng an toàn, phân bổ tỷ trọng cao vào ngành dược phẩm, sản phẩm tiện ích và ngành tiêu dùng không theo chu kỳ/mùa vụ, nhờ tính ổn định về nguồn lợi nhuận của ngành này trong bối cảnh môi trường kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn như hiện nay. Một số ngành quan trọng khác cũng đã được phân bổ tỷ trọng đầu tư lớn và đã đóng góp hiệu quả vào danh mục đầu tư của chúng tôi trong nửa đầu năm là Hóa chất/Phân bón, dầu khí và các ngành liên quan đến sản xuất hàng hóa. Nhờ lại rằng, giá dầu đã tăng khoảng 60% trong thời gian nửa đầu năm, trong khi đó hàng hóa và các phương tiện sản xuất hàng hóa cũng đạt mức tăng trưởng về lợi nhuận đáng kể trong những tháng đầu năm.

Trong năm qua, chúng tôi chủ động giảm đáng kể tỷ trọng đầu tư vào lĩnh vực tài chính. Duy trì tỷ trọng đầu tư thấp vào ngành ngân hàng và bất động sản, khi mà chính phủ quyết tâm kiểm chế lạm phát trong những tháng đầu của năm. Việc ngưng cho vay đầu tư chứng khoán, cộng với nỗ lực của Ngân hàng Nhà nước trong việc kiểm soát tăng trưởng tín dụng quá nóng là những lý do chính ảnh hưởng đến quyết định phân bổ đầu tư vào lĩnh vực này của chúng tôi.



Vào những giai đoạn đầu tư thuận lợi nhất trong năm, chiến lược đầu tư của chúng tôi chủ yếu dựa trên các đánh giá sau đây:

- 1) Khả năng duy trì lợi nhuận hoạt động trong môi trường lạm phát cao;
- 2) Phần lớn nguồn thu nhập là từ hoạt động kinh doanh chính;
- 3) Có thành tích tăng trưởng ổn định.

05 cổ phiếu có tỷ trọng cao nhất trong Danh mục

Mã CK	Tên Công ty	%/tổng tài sản
VNM	Công ty CP Sữa Việt Nam	10,17%
PVD	Tổng Công Ty Khoan & Dịch Vụ Khoan Dầu Khí	8,09%
DHG	Công Ty CP Dược Hậu Giang	7,82%
VSH	Công Ty CP Thủy Điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	7,51%
DPM	Công Ty CP Phân Đạm & Hóa Chất Dầu Khí	7,30%

(Nguồn: MVFM, Bloomberg)

Có một sự thay đổi quan trọng trong quyết định phân bổ danh mục đầu tư của chúng tôi trong nửa sau của năm 2008 là những điều chỉnh giảm đầu tư vào lĩnh vực có liên quan đến sản xuất hàng hóa (sắt thép, dầu mỏ), trong bối cảnh thị trường thế giới đang bắt đầu điều chỉnh giảm sâu. Tương tự như vậy, chúng tôi cũng xem xét đầu tư trở lại vào ngành tài chính (mặc dù mức phân bổ vẫn thuộc nhóm thấp) vì chúng tôi cho rằng lãi suất sẽ được cắt giảm và là một công cụ điều hành chủ yếu, khi mà NHNN sẽ tập trung hơn vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Vào cuối năm, danh mục đầu tư của Quỹ được cơ cấu theo hướng tập trung vào các lĩnh vực có nguồn lợi nhuận ổn định trong điều kiện những khó khăn hiện tại vẫn có thể còn tiếp diễn trong năm 2009. Lĩnh vực đầu tư chính của chúng tôi vẫn là Dược phẩm, Tiện ích và hàng hóa tiêu dùng không theo mùa vụ; phần đầu tư vào lĩnh vực tài chính cũng đã tăng lên; không thay đổi nhiều đối với lĩnh vực Dầu Khí và Hóa chất/Phân bón.

Report of the Board of Representatives

The Board of Representatives of the Manulife Progressive Fund ("the Fund") presents its report and approves the Fund's financial statements as at and the period from 5 October 2007 to 31 December 2008 ("the period").

The Fund

The Fund was established as a closed-end investment fund in Vietnam in accordance with Licence No. 10/UBCK-GCN issued by the State Securities Commission on 5 October 2007. According to this Licence, the Fund is authorised to issue 21,409,530 fund units to the public with par value of VND 10,000 per unit. The Fund was licensed to operate for a period of seven years.

The Fund is listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with Decision No. 181/QD-SGDHCM issued by the Ho Chi Minh City Stock Exchange on 20 December 2007.

The Fund has no employee and is managed by Manulife Vietnam Fund Management Company Limited ("MVFM") which was established in accordance with License No. 04/UBCK-GPHDQLQ issued by the State Securities Commission on 14 June 2005.

The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited, Ho Chi Minh City Branch ("HSBC") was appointed as the Supervising and Custodian Bank of the Fund. HSBC was established in accordance with License No. 15/NH-GP issued by the State Bank of Vietnam on 22 March 1995 and Custodian License No. 05/GPHDLK issued by the State Securities Commission on 13 July 2000. On 1 January 2009 HSBC shall transfer its assets and liabilities to HSBC (Vietnam) Ltd. ("HSBC Vietnam"), established in accordance with License No. 235/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on 8 September 2008 and Business Registration Certificate No. 4104006215 issued by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on 23 September 2008 as amended on 26 November 2008.

The primary objective of the Fund is capital growth. The Fund invests in a progressive and diversified portfolio, mainly focused in equities of companies operating in Vietnam with high quality earnings growth and long-term potential. Most investments will be in listed and to-be-listed securities on the Vietnamese stock exchange. These would include listed shares, unlisted shares,

convertible bonds, government bonds, corporate bonds and term deposits.

Net asset value per unit

Net asset value per unit as at 31 December 2008 was VND'000 4,414. It is calculated by dividing the net assets of VND'000 94,506,363 by the number of issued fund units of 21,409,530 as at 31 December 2008.

Results and dividends

The net loss for the period was VND'000 119,588,937. No dividend was declared or paid during the period.

The Board of Representatives

The members of the Board of Representatives during the period and at the date of this report are:

Mr. Vo Van Tien	Chairman
Ms. Hoang Bich Van	Member
Ms. Trinh Bich Ngoc	Member
PetroVietnam Finance Corporation (PVFC) <i>(Represented by Mr. Nguyen Xuan Son)</i>	Member
ES Holdings Co. Ltd., <i>(Represented by Mr. Katsuyuki Shimizu)</i>	Member

Events after the balance sheet date

Except as disclosed in Note 6 to the financial statements, there have been no other significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments or disclosures to be made in the financial statements.

Auditors

The auditors, Ernst & Young, have expressed their willingness to accept reappointment

Statement of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited's responsibility in respect of the financial statements

MVFM's management is responsible for the financial statements of each financial period which give a true and fair view of the state of affairs of the Fund and of the Fund's results

Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife ("Quỹ") trình bày báo cáo này và phê duyệt các báo cáo tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 05 tháng 10 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 181/QD-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007.

Quỹ không có nhân viên và Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam ("MVFM"), Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHDQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005.

Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("HSBC") được chỉ định là Ngân hàng giám sát cho Quỹ. HSBC được thành lập theo Giấy phép số 15/NH-GP ngày 22 tháng 3 năm 1995 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 05/GPHDLK ngày 13 tháng 7 năm 2000 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Vào ngày 1 tháng 1 năm 2009 HSBC sẽ chuyển giao toàn bộ tài sản, công nợ cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam ("HSBC Việt Nam") được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 104006215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2008 và sửa đổi lần 1 ngày 26 tháng 11 năm 2008.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm

năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị Quỹ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 4,414 ngàn đồng Việt Nam. Giá trị đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ là 94.506.363 ngàn đồng Việt Nam cho số chứng chỉ quỹ đã phát hành là 21.409.530 ngàn đồng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Kết quả hoạt động kinh doanh và cổ tức

Lỗ trong kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 119.588.937 ngàn đồng Việt Nam. Quỹ không công bố hoặc chi trả cổ tức trong kỳ.

Ban Đại Diện Quỹ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm và vào ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Ông Võ Văn Tiến	Chủ tịch
Bà Hoàng Bích Vân	Thành viên
Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) <i>(Đại diện bởi Ông Nguyễn Xuân Sơn)</i>	Thành viên
Công ty ES Holdings <i>(Đại diện bởi Ông Katsuyuki Shimizu)</i>	Thành viên

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ngoại trừ sự kiện đã nêu tại thuyết minh số 6 của báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên

Công ty kiểm toán Ernst & Young bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Quỹ.

Report of the Board of Representatives

for the period. In preparing those financial statements, MVFM is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgements and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements; and
- Prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Fund will continue in business.

The management of MVFM is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Fund and to ensure that the accounting records comply with the registered accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Fund and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

MVFM's management confirms that they have complied with the above requirements in preparing the financial statements of the Fund for the period from 5 October 2007 to 31 December 2008.

Supervisory bank

Functions of the supervisory bank include safe keeping, activities of custody of securities, clearing, settlement and securities registration at the Securities Depository Center. The

Supervisory bank shall be appointed by the General Meeting of Investors and carry out activities of custody of securities, economic contracts and documents and records related to the Fund's assets as well as to supervise the Fund's activities. Rights and obligations of the Supervisory bank are stipulated in the Fund charter.

Approval of the financial statements

I hereby approve the accompanying financial statements which give a true and fair view of the financial position of the Fund as at 31 December 2008, and of the results of its operations for the period from 5 October 2007 to 31 December 2008 in accordance with the accounting policies per Decision No. 63/2005/QĐ-BTC dated 14 September 2005 by the Ministry of Finance and Vietnamese Accounting Standards and System, and comply with relevant statutory requirements.

On behalf of the Board of Representatives:



Vo Van Tien

Chairman

12 March 2009

Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ

Công bố trách nhiệm của Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam ("MVFM") đối với các báo cáo tài chính

Ban Giám đốc MVFM chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc MVFM cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc MVFM chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc MVFM cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Ngân hàng giám sát

Chức năng của Ngân hàng giám sát bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng giám sát được chỉ định bởi Đại hội nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được qui định tại điều lệ Quỹ.

Phê duyệt các báo cáo tài chính

Tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, và kết quả hoạt động cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Ông Võ Văn Tiến

Chủ tịch

Ngày 12 tháng 3 năm 2009

Independent Auditors' report

Reference: 60760547/13573583

To: The investors of Manulife Progressive Fund

We have audited the balance sheet, the statement of assets and the statement of investment portfolio of Manulife Progressive Fund (the "Fund") as at 31 December 2008 and the related income statement, statement of changes in net assets for the period from 5 October 2007 to 31 December 2008 and the notes thereto, as set out on pages 5 to 17 (collectively referred to as "the financial statements"). These financial statements are the responsibility of the management of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited as the Fund Manager and have been certified by HSBC Bank (Vietnam) Ltd., formerly known as The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited, Ho Chi Minh City Branch as the Supervising Bank of the Fund. Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit.

Basis of opinion

We conducted our audit in accordance with Vietnamese and International Standards on Auditing applicable in Vietnam. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free of material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the financial statements. An audit also includes assessing the

accounting principles used and significant estimates made by the management of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

Opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view of the financial position of the Fund as at 31 December 2008 and of the results of its operations for the period from 5 October 2007 to 31 December 2008 in accordance with the accounting policies per Decision No. 63/2005/QĐ-BTC dated 14 September 2005 by the Ministry of Finance and Vietnamese Accounting Standards and System, and comply with the relevant statutory requirements.

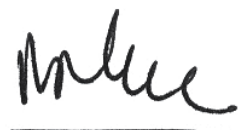



Maria Cristina M. Calimbas

Deputy General Director

Registered Auditor

Certificate No. N.1073/KTV



Mai Viet Hung Tran

Auditor-in-charge

Registered Auditor

Certificate No. D.0048/KTV

Ho Chi Minh City, Vietnam

12 March 2009

Báo cáo kiểm toán độc lập

Số tham chiếu: 60760547/13573583

Kính gửi: Các nhà đầu tư Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Manulife

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản, và báo cáo danh mục đầu tư ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Manulife ("Quỹ"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 từ trang 4 đến trang 15 (sau đây được gọi chung là "các báo cáo tài chính"). Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam là công ty quản lý của Quỹ và đã được kiểm tra bởi Ngân Hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam, trước đây là Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là ngân hàng giám sát của Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

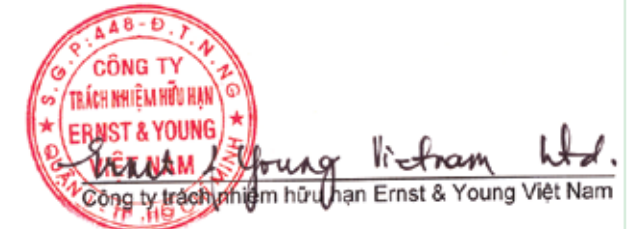
Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính.

Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008, theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.




Maria Cristina M. Calimbas


Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên công chứng

Số đăng ký: N.1073/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 12 tháng 03 năm 2009



Mai Viet Hung Tran

Kiểm toán viên phụ trách

Kiểm toán viên công chứng

Số đăng ký: D.0048/KTV

The Balance Sheet

Balance sheet

as at 31 December 2008

B01-QDT

VND'000

Code	Description	Notes	Ending balance
A. Assets			
110	1. Cash in banks	4.1	5,845,208
120	2. Investments in securities	4.2	89,096,077
130	3. Receivables from investment activities	4.3	59,785
131	4. Other receivables		56,108
200	Total assets		95,057,178
B. Resources			
300 I. Liabilities			
315	1. Payables to the fund manager and the custodian bank	4.4	162,910
318	2. Other payables	4.5	387,905
400 II. Owners' equity			94,506,363
410	1. Capital contributed by investors		214,095,300
<i>In which:</i>			
411	1.1 Capital contributed		214,095,300
412	1.2 Capital surplus		—
420	2. Accumulated losses		(119,588,937)
430	Total liabilities and owners' equity		95,057,178

Off balance sheet item

VND'000

Item	Description	Note	Ending balance
1	Securities at par value		25,275,110



HSBC Bank (Vietnam) Ltd.
Truong Vinh An
VP, Fund Services Operation
HSBC Securities Services, Vietnam

12 March 2009

Manulife Vietnam Fund Management Company Limited
Mr. Tran Hong Tien
Chief Accountant



Manulife Vietnam Fund Management Company Limited
Mr. Chow Wing Kee
Acting General Director

Cân đối kế toán

Bảng cân đối kế toán

ngày 31 tháng 12 năm 2008

B01-QDT

Ngàn VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ
A. Tài sản			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4.1	5.845.208
120	2. Đầu tư chứng khoán	4.2	89.096.077
130	3. Phải thu từ hoạt động đầu tư	4.3	59.785
131	4. Phải thu khác		56.108
200	Tổng tài sản		95.057.178
B. Nguồn vốn			
300 I. Nợ phải trả			
315	1. Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát	4.4	162.910
318	2. Phải trả khác	4.5	387.905
400 II. Nguồn vốn chủ sở hữu			94.506.363
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư		214.095.300
<i>Trong đó:</i>			
411	1.1 Vốn góp		214.095.300
412	1.2 Thặng dư vốn		—
420	2. Lỗ lũy kế		(119.588.937)
430	Tổng cộng nguồn vốn		95.057.178

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Ngàn VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ
1	Chứng khoán theo mệnh giá		25.275.110



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam
TRƯƠNG VINH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Ngày 12 tháng 3 năm 2009

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

Income statement

Income statement

for the period from 5 October 2007 to 31 December 2008

B02-QDT

VND'000

Code	Items	Notes	Current period
A. Realised transactions			
10	I. Income from investing activities		(3,026,345)
11	1. Dividends		4,066,979
12	2. Coupons		340,831
13	3. Interest income from deposits		5,315,082
14	4. Loss from securities trading		(12,749,237)
30	II. Expenses		4,970,852
31	1. Fund management fees and incentive fees		3,601,381
32	2. Administration and custodian fees		117,045
33	3. Meeting fee		187,045
34	4. Audit fee		174,860
38	5. Other fees and expenses	4.7	890,521
50	III. Net realised loss for the period		(7,997,197)
B. Unrealised transactions			
60	I. Income		—
61	1. Gain from revaluation of investments		—
70	II. Expenses		111,591,740
71	1. Loss from revaluation of investments		111,591,740
80	III. Net unrealised losses for the period		(111,591,740)
90	Net loss for the period		(119,588,937)

Manulife Vietnam Fund Management Company Limited
Mr. Tran Hong Tien
Chief Accountant



HSBC Bank (Vietnam) Ltd.
Truong Vinh An
VP, Fund Services Operation
HSBC Securities Services, Vietnam

12 March 2009



Manulife Vietnam Fund Management Company Limited
Mr. Chow Wing Kee
Acting General Director

Kết quả hoạt động

Báo cáo kết quả hoạt động

cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

B02-QDT

Ngàn VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này
A. Xác định kết quả hoạt động đã thực hiện			
10	I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(3.026.345)
11	1. Cổ tức được nhận		4.066.979
12	2. Lãi trái phiếu được nhận		340.831
13	3. Lãi tiền gửi		5.315.082
14	4. Lỗ từ kinh doanh chứng khoán		(12.749.237)
30	II. Chi phí		4.970.852
31	1. Phí quản lý quỹ và thưởng hoạt động		3.601.381
32	2. Phí giám sát, quản lý tài sản Quỹ		117.045
33	3. Chi phí họp, đại hội		187.045
34	4. Chi phí kiểm toán		174.860
38	5. Phí và chi phí khác	4.7	890.521
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong kỳ		(7.997.197)
B. Xác định kết quả chưa thực hiện			
60	I. Thu nhập		—
61	1. Thu nhập do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		—
70	II. Chi phí		111.591.740
71	1. Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		111.591.740
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong kỳ		(111.591.740)
90	Lỗ trong kỳ		(119.588.937)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam
TRƯƠNG VINH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ

Ngày 12 tháng 3 năm 2009



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

Statement of assets

Statement of assets

as at 31 December 2008

B05-QDT

VND'000

Code	Items	Ending balance
1	Cash	5,845,208
2	Investments	89,096,077
2.1	Bonds	—
2.2	Shares	89,096,077
2.2.1	Listed shares	88,315,919
2.2.2	Unlisted shares	780,158
3	Dividends receivable	54,000
4	Interest receivable	5,785
5	Receivables from trading of securities	—
6	Other receivables	56,108
Total assets		95,057,178
7	Payables for purchase of securities	—
8	Other payables	(550,815)
Total liabilities		(550,815)
Net assets		94,506,363
9	Number of fund certificates	21,409,530
10	Net asset per fund certificate	4.414

Manulife Vietnam Fund Management Company Limited
Mr. Tran Hong Tien
Chief Accountant



HSBC Bank (Vietnam) Ltd.
Truong Vinh An
VP, Fund Services Operation
HSBC Securities Services, Vietnam
12 March 2009



Manulife Vietnam Fund Management Company Limited
Mr. Chow Wing Kee
Acting General Director

Báo cáo tài sản

Báo cáo tài sản

ngày 31 tháng 12 năm 2008

B05-QDT

Ngàn VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ
1	Tiền	5.845.208
2	Các khoản đầu tư	89.096.077
2.1	Trái phiếu	—
2.2	Cổ phiếu	89.096.077
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	88.315.919
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	780.158
3	Cổ tức được nhận	54.000
4	Lãi được nhận	5.785
5	Tiền bán chứng khoán phải thu	—
6	Các khoản phải thu khác	56.108
Tổng tài sản		95.057.178
7	Tiền mua chứng khoán phải trả	—
8	Các khoản phải trả khác	(550.815)
Tổng nợ		(550.815)
Tài sản ròng của Quỹ		94.506.363
9	Tổng số đơn vị quỹ	21.409.530
10	Giá trị của một đơn vị quỹ	4,414

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam
TRƯƠNG VINH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ
Ngày 12 tháng 3 năm 2009



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

Statement of changes in net assets

Statement of changes in net assets

for the period from 5 October 2007 to 31 December 2008

B06-QDT

VND'000

Code	Items	Notes	Current period
I	Beginning net assets		—
II	Changes in net assets in the period		94,506,363
In which:			
1	Contributions from investors		214,095,300
2	Changes in net assets due to investment activities during the period		(119,588,937)
3	Changes in net assets due to distribution of earnings to investors during the period		—
III	Ending net assets		94,506,363



HSBC Bank (Vietnam) Ltd.
Truong Vinh An
VP, Fund Services Operation
HSBC Securities Services, Vietnam
12 March 2009

Manulife Vietnam Fund Management Company Limited
Mr. Tran Hong Tien
Chief Accountant



Manulife Vietnam Fund Management Company Limited
Mr. Chow Wing Kee
Acting General Director

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng

Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng

cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm

B06-QDT

Ngàn VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm		—
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm		94.506.363
Trong đó:			
1	Vốn góp của các nhà đầu tư		214.095.300
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm		(119.588.937)
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong năm		—
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ		94.506.363



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam
TRƯƠNG VINH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ
Ngày 12 tháng 3 năm 2009

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyển Tổng Giám đốc

Notes to the financial statements

Notes to the financial statements

as at and for the period from 5 October 2007 to 31 December 2008

B04-QDT

1. The Fund

Manulife Progressive Fund ("The Fund") was established as a closed-end investment fund in Vietnam in accordance with Licence No. 10/UBCK-GCN issued by the State Securities Commission on 5 October 2007. According to this Licence, the Fund is authorised to issue 21,409,530 fund units to the public with par value of VND 10,000 per unit. The Fund was licensed to operate for a period of seven years.

The Fund is listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with Decision No. 181/QĐ-SGDHCM issued by the Ho Chi Minh City Stock Exchange on 20 December 2007.

The Fund has no employee and is managed by Manulife Vietnam Fund Management Company Limited ("MVFM") which was established in accordance with License No. 04/UBCK-GPHDQLQ issued by the State Securities Commission on 14 June 2005.

The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited, Ho Chi Minh City Branch ("HSBC") was appointed as the Supervising and Custodian Bank of the Fund. HSBC was established in accordance with License No. 15/NH-GP issued by the State Bank of Vietnam on 22 March 1995 and Custodian License No. 05/GPHDLK issued by the State Securities Commission on 13 July 2000. On 1 January 2009 HSBC shall transfer its assets and liabilities to HSBC (Vietnam) Ltd. ("HSBC Vietnam"), established in accordance with License No. 235/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on 8 September 2008 and Business Registration Certificate No. 4104006215 issued by Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on 23 September 2008 as amended on 26 November 2008.

The primary objective of the Fund is capital growth. The Fund invests in a progressive and diversified portfolio, mainly focus in equities of companies operating in Vietnam with high quality earnings growth and long-term potential. Most investments will be in listed and to-be-listed securities on the Vietnamese stock exchange. These would include listed shares, unlisted shares, convertible bonds, government bonds, corporate bonds and term deposits.

2. Basis of preparation**2.1 Statement of compliance**

The financial statements of the Fund, expressed in thousands of Vietnam dong ("VND'000"), are prepared in accordance with the accounting policies per Decision No. 63/2005/QĐ-BTC dated 14 September 2005 by the Ministry of Finance and Vietnamese Accounting Standards and System. According to this Decision, the Fund's financial statements include the following reports:

1. Balance sheet
2. Income statement

3. Statement of assets**4. Statement of changes in net assets****5. Statement of investment portfolio****6. Notes to the financial statements**

According to the accompanying balance sheet, income statement, statement of assets, statement of changes in net assets, statement of investment portfolio, and notes to the financial statements and their utilisation are not designed for those who are not informed about the Fund's accounting policies, procedures and practices and furthermore are not intended to present the financial position and results of operations of the Fund in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

2.2 Registered accounting documentation system

The registered accounting documentation system is the General Journal system.

2.3 Fiscal year

The Fund's first fiscal year started on 5 October 2007 and ended on 31 December 2008. The Fund's following fiscal year starts on 1 January and ends on 31 December.

2.4 Accounting currency

The Fund maintains its accounting records in VND.

3. Summary of significant accounting policies**3.1 Accounting policies for investments**

The Fund's investments would include listed shares, bond, unlisted shares and term deposit. The investments in equity securities are initially recognised at cost which includes transaction costs. The securities are re-measured monthly at fair value and the gain or loss from revaluation is recognised and presented separately in the income statement in accordance with the Decision 63/2005/QĐ-BTC dated 14 September 2005 of the Ministry of Finance. The revaluation methods applied by the Fund are in compliance with Decision 45/2007/QĐ-BTC issued by the Ministry of Finance on 5 June 2007 as follows:

- Listed investments are re-valued at closing prices of the latest trading date.
- Investments traded on the OTC market are re-valued at the average prices announced by three independent security companies taking into consideration the liquidation ability of the shares.
- Other investments are valued at last financing price, cost or by applying other methods which are agreed by the Supervising Bank and approved by the General Meeting of Investors.

Thuyết minh báo cáo tài chính

Thuyết minh báo cáo tài chính

vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008

B04-QDT

1. Quỹ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife ("Quỹ") đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 05 tháng 10 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 181/QĐ-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007.

Quỹ không có nhân viên và Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam ("MVFM"), Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHDQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005.

Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("HSBC") được chỉ định là Ngân hàng giám sát cho Quỹ. HSBC được thành lập theo Giấy phép số 15/NH-GP ngày 22 tháng 3 năm 1995 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 05/GPHDLK ngày 13 tháng 7 năm 2000 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Vào ngày 1 tháng 1 năm 2009 HSBC sẽ chuyển giao toàn bộ tài sản, công nợ cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam ("HSBC Việt Nam") được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 104006215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2008 và sửa đổi lần 1 ngày 26 tháng 11 năm 2008.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng**

Các báo cáo tài chính của Quỹ được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam ("Ngàn VND") và được lập theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính và theo các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam. Theo Quyết định này, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động
3. Báo cáo tài sản
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
5. Báo cáo danh mục đầu tư
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài sản, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, báo cáo danh mục đầu tư và thuyết minh báo cáo tài chính và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các chính sách, thủ tục và thông lệ kế toán của Quỹ và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động của Quỹ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008. Niên độ kế toán tiếp theo bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Quỹ thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng Đồng Việt Nam.

3. Các chính sách kế toán chủ yếu**3.1 Các chính sách kế toán các khoản đầu tư**

Các khoản đầu tư của Quỹ chỉ bao gồm các cổ phiếu, trái phiếu đã niêm yết, cổ phiếu giao dịch trên thị trường không chính thức và tiền gửi có kỳ hạn. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng với chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính. Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng phù hợp với Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007. Cụ thể như sau:

- Các khoản đầu tư đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất.
- Các khoản đầu tư có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá bình quân lấy từ ba công ty chứng khoán và có xem xét thêm tính thanh khoản của cổ phiếu.
- Các khoản đầu tư khác được đánh giá theo mức giá của lần góp vốn gần nhất, giá gốc hay bằng cách áp dụng các phương pháp khác mà đã được Ngân hàng giám sát đồng ý và Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.

Notes to the financial statements

3.2 Capital and capital surplus

The Fund's unit certificates with discretionary dividends are classified as equity.

Capital surplus representing the excess of the actual cash received and the par value is recognised for the fund units issued.

3.3 Net asset value per unit

The net asset value per unit is calculated by dividing the net assets included in the balance sheet by the number of issued fund units at financial statement date. The Fund's net asset value is determined by total assets minus total liabilities.

3.4 Cash

Cash comprises cash in banks.

3.5 Receivables

Receivables are presented in the financial statements at the carrying amounts due from customers for securities trading, investee companies for dividends declared, bond issuers for bond interests, banks for bank interest income and other debtors.

3.6 Expenses

Expenses are accounted on an accrual basis. Expenses are charged to the income statement except for expenses incurred on the acquisition of an investment which are included in the cost of that investment. Expenses arising from sale of investments are deducted from the sales proceeds.

3.7 Revenue recognition

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Fund and the revenue can be reliably measured. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

Interest

Revenue is recognised as the interest accrues (taking into account the effective yield on the asset) unless collectibility is in doubt.

Dividends

Revenue is recognized when the Fund's right to receive the payment is established.

3.8 Bonus shares

Bonus shares are recorded as investments at nil cost and are revalued at fair value at reporting date.

3.9 Taxation

According to Circular No. 100/2004/TT-BTC issued by Ministry of Finance on 20 October 2004 providing guideline on Value Added Tax ("VAT") and Corporate Income Tax ("CIT") applied to securities sector, the Fund has not been subject to CIT

4. Additional information

4.1 Cash in banks

Cash in banks represents cash in Vietnam dong deposited at the following banks at year-end:

VND'000	
Ending balance	
Current account at HSBC Bank (Vietnam) Ltd., formerly known as the Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited, Ho Chi Minh City Branch	2,641,350
Short-term deposit at Australia and New Zealand Banking Group Limited, Ho Chi Minh City Branch	3,203,858
Total	5,845,208

4.2 Investments in securities

The details of investments in securities are as follows:

VND'000			
	At cost	Revaluation loss	Fair value as at 31 December 2008
Listed shares	197,743,813	(109,427,894)	88,315,919
Unlisted shares	2,944,004	(2,163,846)	780,158
Total	200,687,817	(111,591,740)	89,096,077

4.3 Receivables from securities trading

VND'000	
Ending balance	
Dividends receivable	54,000
Bank deposit interest receivable	5,785
Total	59,785

4.4 Payables to the fund manager and the custodian bank

VND'000	
Ending balance	
Fund management fees	157,782
Custodian fees	5,128
Total	162,910

According to the Charter of the Fund, Manulife Vietnam Fund Management Company Limited is entitled to annual management fee of 2% of the net asset value of the Fund, computed monthly.

According also to the Charter of the Fund, HSBC Bank (Vietnam) Ltd., formerly known as the Hong Kong and Shanghai Banking Corporation Limited, Ho Chi Minh City branch is entitled to an annual custodian fee of 0.065% of net asset value of the Fund in relation to the custody of investments of the Fund.

Thuyết minh báo cáo tài chính

3.2 Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn.

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa số tiền thực nhận và mệnh giá được ghi nhận đối với các đơn vị quỹ đã phát hành.

3.3 Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Giá trị đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán cho số chứng chỉ quỹ đã phát hành tại ngày báo cáo. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

3.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng và phải thu khác.

3.6 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán theo phương pháp dự thu dự chi. Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

3.7 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

3.8 Cổ phiếu thường

Cổ phiếu thường được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường vào ngày báo cáo.

3.9 Thuế

Theo thông tư số 100/2004/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 10 năm 2004 hướng dẫn về thuế Giá Trị Gia Tăng ("GTGT") và thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp ("TNDN") đối với lĩnh vực chứng khoán, Quỹ không thuộc đối tượng nộp thuế TNDN.

4. Thông tin bổ sung

4.1 Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền gửi bằng đồng Việt Nam vào thời điểm cuối năm tại các ngân hàng sau đây:

Ngàn VNĐ	
Số cuối kỳ	
Tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), trước đây là Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Hồ Chí Minh	2.641.350
Tiền gửi ngắn hạn tại Ngân hàng ANZ, chi nhánh Hồ Chí Minh	3.203.858
Tổng cộng	5.845.208

4.2 Đầu tư chứng khoán

Chi tiết đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

Ngàn VNĐ			
	Giá mua	Lỗ do đánh giá lại	Giá trị hợp lý vào ngày 31/12/2008
Cổ phiếu niêm yết	197.743.813	(109.427.894)	88.315.919
Cổ phiếu chưa niêm yết	2.944.004	(2.163.846)	780.158
Tổng cộng	200.687.817	(111.591.740)	89.096.077

4.3 Phải thu từ hoạt động đầu tư

Ngàn VNĐ	
Số cuối kỳ	
Chỉ tiêu	54.000
Cổ tức được nhận	54.000
Lãi tiền gửi được nhận	5.785
Tổng cộng	59.785

4.4 Phải trả cho Công ty quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát

Ngàn VNĐ	
Số cuối kỳ	
Phí quản lý Quỹ	157.782
Phí giám sát	5.128
Tổng cộng	162.910

Theo Điều lệ Hoạt động của Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Phí quản lý được tính hàng tháng dựa trên giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Cũng theo Điều lệ của Quỹ, thì Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), trước đây là Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được hưởng phí giám sát hàng năm bằng 0,065% giá trị tài sản ròng của Quỹ cho các hoạt động giám sát đầu tư của Quỹ.

Notes to the financial statements

4.5 Other payables

	VND'000
	Ending balance
General investor meeting expense payable	187,045
Audit fee	174,860
Others	26,000
Total	387,905

4.6 Capital contributed by investors

	VND'000
	Current year
Beginning capital	—
Increase for the year	214,095,300
Decrease for the year	—
Ending capital	214,095,300

According to Licence No. 10/UBCK-GCN, the Fund is authorised to issue 21,409,530 fund units to shareholders with par value of VND 10,000 per unit.

All fund units convey the same rights, whether in regard to voting, dividends, return of capital and otherwise. Each issued and fully paid fund unit is entitled to dividends when declared and carries one voting right.

4.7 Other fees and expenses

	VND'000
	Current year
Registration fee	647,296
Price quotation fee	206,000
Remunerations to the Board of Representatives	16,000
Others	21,225
Total	890,521

Related parties	Quantity of fund units held
Manulife Vietnam Company Limited	8,383,000
Manulife Vietnam Fund Management Company Limited	nil
HSBC Vietnam	nil
Board of Representatives of the Fund	
Mr. Vo Van Tien	Chairman 87,400
Ms. Hoang Bich Van	Member 5,000
Ms. Trinh Bich Ngoc	Member 5,000
PetroVietnam Finance Corporation (PVFC) (Represented by Mr. Nguyen Xuan Son)	Member 970,870
ES Holdings Co. Ltd., (Represented by Mr. Katsuyuki Shimizu)	Member 150,000
The chairwoman of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited	5,000
Ms. Trinh Bich Ngoc	Chairwoman
Board of Director of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited	
Mr. Chow Wing Kee	Acting General Director nil
Ms. Hoang Bich Van	Deputy General Director 5,000

4.8 Related parties

Parties are considered to be related if one party has the ability to control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions.

i) Manulife Vietnam Fund Management Company Limited, the Fund Management Company

According to the Charter of the Fund, Manulife Vietnam Fund Management Company Limited is entitled to annual management fee. Annual management fee is determined at 2% of net asset value of the Fund. Management fee calculated for the period was VND'000 3,601,381.

ii) HSBC Bank (Vietnam) Ltd. ("HSBC Vietnam"), formerly known as The Hongkong and Shanghai Banking Corporation Limited, Ho Chi Minh City Branch, the Supervising Bank

The Fund has appointed HSBC Vietnam to be the supervising bank of the Fund. The Fund pays to the supervising bank a yearly fee of 0.065% of the net asset value of the Fund. Supervising bank fee for the period was VND'000 117,045.

iii) Board of Representatives' remunerations

Board of Representatives' remunerations amount to VND'000 16,000 for the period and are recorded as expenses of the Fund.

Other than the remunerations, there is no other contracts to which the Fund and any member of the Board of Representatives is a party to where a member of Board of Representatives has a material interest.

iv) Fund's certificates held by related parties

As at 31 December 2008, these related parties held the following fund units:

Thuyết minh báo cáo tài chính

4.5 Phải trả khác

	Ngàn VNĐ
	Số cuối kỳ
Phải trả chi phí họp, đại hội	187.045
Chi phí kiểm toán	174.860
Khác	26.000
Tổng cộng	387.905

4.6 Vốn góp của nhà đầu tư

	Ngàn VNĐ
	Kỳ này
Vốn góp đầu năm	—
Tăng vốn góp trong năm	214.095.300
Giảm vốn góp trong năm	—
Vốn góp cuối năm	214.095.300

Căn cứ theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ.

Tất cả các chứng chỉ quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được hưởng cổ tức khi Quỹ công bố và một quyền biểu quyết.

4.7 Phí và chi phí khác

	Ngàn VNĐ
	Kỳ này
Phí đăng ký	647.296
Phí báo giá chứng khoán	206.000
Thù lao cho Ban đại diện Quỹ	16.000
Chi phí khác	21.225
Tổng cộng	890.521

Các bên liên quan	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ
Công ty Manulife Việt Nam	8.383.000
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam	Không
HSBC Việt Nam	Không
Các thành viên Ban Đại diện Quỹ	
Ông Võ Văn Tiến	Chủ tịch 87.400
Bà Hoàng Bích Vân	Thành viên 5.000
Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên 5.000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) (Đại diện bởi Ông Nguyễn Xuân Sơn)	Thành viên 970.870
Công ty ES Holdings (Đại diện bởi Ông Katsuyuki Shimizu)	Thành viên 150.000
Chủ tịch Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam	5.000
Bà Trịnh Bích Ngọc	Chủ tịch
Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam	
Ông Chow Wing Kee	Quyển Tổng Giám đốc Không
Bà Hoàng Bích Vân	Phó Tổng Giám đốc 5.000

4.8 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Các bên được xem là bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng trọng yếu đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh.

i) Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam, Công ty quản lý quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm. Phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Phí quản lý quỹ trong kỳ tổng cộng là 3.601.381 ngàn đồng Việt Nam.

ii) Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ("HSBC Việt Nam"), trước đây là Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải, chi nhánh Hồ Chí Minh, Ngân hàng giám sát

Quỹ đã chỉ định HSBC Việt Nam làm ngân hàng giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng giám sát một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,065% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Phí giám sát trong kỳ tổng cộng là 117.045 ngàn đồng Việt Nam.

iii) Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ

Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ trong kỳ là 16.000 ngàn đồng Việt Nam và được hạch toán như chi phí của Quỹ.

Ngoài thù lao cho Ban đại diện, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng.

iv) Số lượng chứng chỉ quỹ mà các bên liên quan nắm giữ

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, các bên liên quan nắm giữ chứng chỉ Quỹ với số lượng cụ thể như sau:

Notes to the financial statements

5. Indices

		Current year
I Investment ratios		
1	Value of securities/Total assets	93.73%
2	Value of shares/Total assets	93.73%
3	Value of listed shares/Total assets	92.91%
4	Value of unlisted shares/Total assets	0.82%
5	Value of bonds/Total assets	—
6	Value of other securities/Total assets	—
7	Cash/Total assets	6.15%
8	Value of investments in real estates/Total assets	—
9	Losses/Total assets	120.58%
10	Expenses/Total assets	5.23%
II Market ratios		
1	Number of fund certificates circulating in the market	21,409,530
2	Number of fund certificates held by employees of Manulife Vietnam Fund Management Company Limited/Total fund certificates	0.12%
3	Percentage of fund certificates traded/Total fund certificates	Not available
4	Unit value of fund certificate (VND)	4,414

6. Events after the balance sheet date

Market price of the securities as 12 March 2009 decreased which reduced the total fair value of the whole portfolio by VND'000 14,558,953 as compared to the amount as at 31 December 2008 of VND'000 89,096,077 (see note 4.2).

7. Approval for issue

The financial statements as at 31 December 2008 and for the period from 5 October 2007 to 31 December 2008 were authorised for issue by the Board of Representatives on 12 March 2009.



HSBC Bank (Vietnam) Ltd.
Truong Vinh An
VP, Fund Services Operation
HSBC Securities Services, Vietnam
12 March 2009

Manulife Vietnam Fund Management Company Limited
Mr. Tran Hong Tien
Chief Accountant



Manulife Vietnam Fund Management Company Limited
Mr. Chow Wing Kee
Acting General Director

Thuyết minh báo cáo tài chính

5. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát

		Kỳ này
I Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư		
1	Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	93,73%
2	Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	93,73%
3	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	92,91%
4	Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	0,82%
5	Tỷ lệ các loại trái phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	—
6	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	—
7	Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	6,15%
8	Tỷ lệ bất động sản/Tổng giá trị tài sản	—
9	Tỷ lệ lỗ bình quân/Tổng giá trị tài sản	120,58%
10	Tỷ lệ chi phí bình quân/Tổng giá trị tài sản	5,23%
II Các chỉ số thị trường		
1	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21.409.530
2	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên Công ty Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam/ Tổng số chứng chỉ quỹ	0,12%
3	Tỷ lệ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ/Tổng số chứng chỉ quỹ	N/a
4	Giá trị đơn vị quỹ (VNĐ)	4.414

6. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Vào ngày 12 tháng 3 năm 2009, giá thị trường của các cổ phiếu đã giảm làm cho tổng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nêu trên giảm thêm 14.558.953 ngàn đồng Việt Nam so với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 89.096.077 ngàn đồng Việt Nam (thuyết minh số 4.2).

7. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 và cho kỳ kế toán từ ngày 5 tháng 10 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt để phát hành vào ngày 12 tháng 3 năm 2009.



Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam
TRƯƠNG VINH AN
GD. NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ QUỸ
Ngày 12 tháng 3 năm 2009

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

Fund Fact Sheet

Fund Fact Sheet

Ticker symbol: MAFPF1
 Fund structure: Public Closed-end fund
 Term: 7 years
 Fund currency: VND
 Fund size: 214,095,300,000
 Par value: 10,000
 NAV per share*: 4,414
 Closed price*: 3,600
 Management fee: 2% NAV per annum
 Licensed date: 5-Oct-07
 Listing date: 28-Dec-07
 Listed on: Ho Chi Minh city Stock Exchange
 Investment Manager: Manulife Vietnam Fund Management Company Limited (MVFM)
 Benchmark: VN-index

(*information as of 31 December, 2008)

Thông tin cơ bản về Quỹ

Thông tin cơ bản về Quỹ

Mã chứng khoán: MAFPF1
 Loại Quỹ: Quỹ công chúng dạng đóng
 Thời hạn: 7 năm
 Loại tiền: VND
 Quy mô Quỹ: 214.095.300.000
 Mệnh giá: 10.000
 NAV/đơn vị quỹ*: 4.414
 Giá trị thị trường*: 3.600
 Phí quản lý: 2% NAV/năm
 Giấy phép lập Quỹ: 05/10/2007
 Ngày niêm yết: 28/12/2007
 Niêm yết tại: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
 Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (MVFM)
 Lợi nhuận tham chiếu: VN-index

(*Tính đến ngày 31/12/2008)

Investment Objective

The investment objective of MAFPF1 is to provide medium- to long-term growth potential to be achieved by investing in equity securities in Vietnam. As the primary objective of the fund is capital growth, it is not anticipated that dividend payment, if any, will be substantial.

MAFPF1 will invest in a progressive, diversified portfolio mainly focusing on equities of companies operating in Vietnam, with high quality earnings growth and long term potential which have (i) good opportunity of growth after the WTO accession: integrity, transparency, and a strong position in their relevant markets; and (ii) good corporate governance: strong senior management, solid business strategies and sound balance sheets.

About the Fund Manager

Manulife Vietnam Fund Management Company Limited (MVFM) is a wholly owned subsidiary of Manulife Vietnam. We are also a member of and receive full support from MFC Global Investment Management (MFC GIM), the asset management division of Manulife Financial with over 100 years of investment track record. MFC GIM is a diversified group of companies and provides comprehensive asset management solutions for institutional and individual investors in key markets around the world. Our value and expertise that we provide our clients is based on the integration of three elements that form the foundation of our investment management process: Culture of managing risk, teams of talented investment managers and organizational strength.

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ MAFPF1 là cung cấp sự tăng trưởng vốn trong thời gian từ trung hạn đến dài hạn bằng việc đầu tư vào các cổ phiếu tại Việt Nam. Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn, do đó thu nhập từ Cổ tức Quỹ (nếu có) không phải là một yếu tố quan trọng.

Quỹ MAFPF1 sẽ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, phần lớn tập trung vào những cổ phiếu của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài; bao gồm các công ty (i) có cơ hội phát triển tốt trong thời kỳ sau khi Việt Nam gia nhập WTO, có cơ cấu tổ chức đồng bộ, minh bạch và có vị trí nhất định trên thị trường có liên quan; và (ii) có hệ thống quản trị công ty tốt, đội ngũ quản lý dày dặn kinh nghiệm, chiến lược kinh doanh bền vững và tình hình tài chính lành mạnh.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ
Manulife Việt Nam

Thuộc quyền sở hữu của Công ty Bảo hiểm nhân thọ Manulife Việt Nam, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam còn là thành viên chính thức và nhận được sự hỗ trợ toàn diện từ MFC Global Investment Management (MFC GIM) – Phần nhánh kinh doanh chuyên về dịch vụ Quản lý đầu tư trực thuộc Manulife Financial với trên 100 năm kinh nghiệm toàn cầu. Một nhóm đa dạng các công ty trực thuộc MFC GIM có thể cung cấp cho các nhà đầu tư có tổ chức và cá nhân các giải pháp, sản phẩm, dịch vụ toàn diện về quản lý (quỹ) đầu tư, tại các thị trường chính trên toàn cầu. Giá trị và kinh nghiệm chuyên môn mà chúng tôi mang đến cho khách hàng dựa trên sự kết hợp của ba yếu tố cấu thành nên nền tảng tiến trình quản lý đầu tư của chúng tôi: văn hóa quản trị rủi ro, đội ngũ chuyên gia quản lý quỹ tài năng và cơ cấu tổ chức hoạt động vững mạnh.



Disclaimer

This document does not constitute or form part of an offer to sell or an invitation to purchase or subscribe for shares or other securities, nor may it or any part of it, nor the fact of its distribution, form the basis of, or be relied upon in connection with, any contract relating thereto.

The information contained herein is for background purposes only, has not been verified and is subject to amendment, revision and updating. No representation or warranty, express or implied, is made as to the fairness, accuracy or completeness of the information contained herein and no reliance should be placed upon it.

Investment involves risk. Past performance is no guide to future performance. Please refer to the relevant MAFPF1 Prospectus for further details.

The performance data contained within this material represents past performance, which does not guarantee future results. The return and principal value of an investment will fluctuate, so that shares, when redeemed, may be worth more or less than the original cost. Due to market volatility, the fund's current performance may be higher or lower and is subject to substantial changes.

Ghi chú quan trọng

Tài liệu này không được xem hoặc là một phần của một lời đề nghị chào bán hoặc mời mua hoặc tham gia cổ phần hoặc các loại chứng khoán khác; không phần nào trong tài liệu, bao gồm cả việc phân phát tài liệu này cấu thành cơ sở của hoặc được dựa vào làm căn cứ cho bất kỳ hợp đồng nào có liên quan.

Các thông tin trong tài liệu này chỉ nhằm mục đích minh họa, chưa được kiểm chứng và có thể được sửa đổi, bổ sung và cập nhật. Không có một tuyên bố hoặc bảo đảm nào được đưa ra, dù rõ ràng hay ám chỉ, cho sự trung thực, chính xác hoặc hoàn chỉnh của các thông tin chứa đựng trong tài liệu này và không có sự tín nhiệm nào được dựa trên tài liệu này.

Đầu tư chứa đựng rủi ro. Các thành tích trong quá khứ không phải là cơ sở cho hoạt động trong tương lai. Xin vui lòng xem lại Bản Cáo Bạch MAFPF1 để có thêm thông tin.

Các thông tin hoạt động trong tài liệu này mô tả hoạt động trong quá khứ và không đảm bảo cho kết quả của tương lai. Lãi và vốn gốc của một khoản đầu tư sẽ thay đổi, chính vì vậy các cổ phần, lúc mua lại, có thể cao hoặc thấp hơn chi phí ban đầu. Do tính chất biến đổi của thị trường, kết quả hoạt động hiện tại của quỹ có thể cao hoặc thấp hơn và có thể thay đổi đáng kể.

